

Số: 01/2026/CBTT-MBS
No: 01/2026/CBTT-MBS

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2026
Hanoi, day 05 month 01 year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To:

- State Securities Commission
- Vietnam Exchange
- Hochiminh City Stock Exchange
- Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

- Mã chứng khoán/Stock code: MBS

- Địa chỉ/Address: Khu vực 1 - Tầng 7-8, Tòa nhà MB, Số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, TP.Hà Nội

- Điện thoại liên hệ/Tel.: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

- E-mail: congbothongtin@mbs.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Bản cáo bạch và Thông báo phát hành cho 2 mã chứng quyền do MBS phát hành bổ sung

Prospectus and Release Notice for 2 additional warrants issued by MBS.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 05/01/2026 tại đường dẫn/This information was published on the company's website on 05/01/2026 (date), as in the link:

<https://www.mbs.com.vn/ban-cau-bach-va-thong-bao-phat-hanh-cho-2-ma-chung-quyen-do-mbs-phat-hanh-bo-sung/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

* Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Prospectus and Release Notice for 2 additional warrants issued by MBS.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT



Phùng Thị Thanh Hà

Phó Tổng Giám đốc/ Deputy CEO

Số: *α*/2026/MBS/CW-TB**THÔNG BÁO PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM**

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 560/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2025)

1. Tên tổ chức phát hành: **Công ty Cổ phần chứng khoán MB**
2. Địa chỉ trụ sở chính: Khu vực 1, Tầng 7-8, số 21 Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Số điện thoại: 024. 7304 5688
4. Số Fax: 024. 3726 2755
5. Thông tin về chứng quyền phát hành:
 - Tên chứng quyền: Chứng quyền **HPG/MBS/C/EU/CASH/6M/25-01**
 - Tên (mã) chứng khoán cơ sở: **HPG**
 - Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: **Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**
 - Loại chứng quyền (mua/bán): Mua
 - Kiểu thực hiện (châu Âu/Mỹ): Châu Âu
 - Phương thức thực hiện chứng quyền (tiền/chuyển giao chứng khoán cơ sở): Bằng tiền mặt
 - Thời hạn: 6 tháng
 - Ngày đáo hạn: 24/02/2026
 - Tỷ lệ chuyển đổi: 3:1
 - Giá thực hiện: 29.000 đồng
 - Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán: tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
6. Số lượng đăng ký phát hành: 3.000.000 chứng quyền
7. Giá phát hành bổ sung: 460 đồng/chứng quyền
8. Số lượng chứng quyền đã phát hành (trường hợp thông báo phát hành bổ sung): 3.000.000 chứng quyền
9. Số lượng đăng ký mua/lần: Tối thiểu: 100 chứng quyền, Tối đa: 300.000 chứng quyền (Các khách hàng có nhu cầu mua thực hiện đăng ký, hệ thống MBS sẽ kiểm tra hạn mức số lượng CW phát hành còn lại, và dừng tiếp nhận đăng ký mua khi số lượng phát hành hết).
10. Thời gian nhận đăng ký mua: Từ 9h ngày 06/01/2026 – 9h ngày 09/01/2026
11. Địa điểm nhận đăng ký mua cổ phiếu và công bố Bản cáo bạch:
 - Hình thức KH có thể đăng ký mua: Đăng ký mua online trên hệ thống của MBS hoặc tại hệ thống chi nhánh của MBS.
 - Bản cáo bạch đã được UBCKNN chấp thuận: Nhà đầu tư tham khảo tại website của

MBS: <https://mbs.com.vn>

12. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua chứng quyền:

- **Tên NH: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)**

Địa chỉ trụ sở: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- **Chi nhánh NH: BIDV – Hà Thành**

Địa chỉ: Số 74 phố Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số ĐT: 024.39362086 Fax: 024.39362095

13. Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư:

MBS cam kết thực hiện các nghĩa vụ theo đúng các nội dung đã cam kết trên Bản Cáo bạch được UBCKNN chấp thuận đã được MBS công bố công khai trên trang website của MBS.

Nơi nhận:

- Lưu VT, ĐTCP

Hà Nội, ngày 5 tháng 1 năm 2026

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB
TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN PHƯƠNG ANH

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro từ trang 03 tới trang 06 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản phí, lệ phí, thuế khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013)

(Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 127/GPĐC-UBCK ngày 27/11/2025)



CHÀO BÁN BỔ SUNG CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận chào bán bổ sung chứng quyền số .560./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày .31./12./2025)

CHỨNG QUYỀN HPG/MBS/C/EU/CASH/6M/25-01

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày thông báo phát hành tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Khu vực 1-Tầng 7-8, Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 7304 5688

Fax: (84-4) 3726 2601

Website : www.mbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phùng Thị Thanh Hà

Số điện thoại: 024 7304 5688

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09 tháng 12 năm 2013)

(Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 127/GPĐC-UBCK ngày 27/11/2025)

CHÀO BÁN BỔ SUNG CHỨNG QUYỀN CỔ BẢO ĐẢM

- Tên chứng quyền: Chứng quyền HPG/MBS/C/EU/CASH/6M/25-01
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: HPG
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
- Loại chứng quyền: Mua
- Kiểu thực hiện: Châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền: Thanh toán tiền
- Thời hạn: 6 tháng
- Ngày phát hành: Dự kiến trong tháng 12/2025. Thời gian chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền của MBS
- Ngày giao dịch cuối cùng: 13/02/2026
- Ngày đáo hạn: 24/02/2026
- Tỷ lệ chuyển đổi: 3:1 (3 chứng quyền quy đổi quyền mua 1 cổ phiếu cơ sở)
- Giá thực hiện: 29.000 VND/cổ phiếu
- Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán: Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
- Giá chào bán bổ sung dự kiến: Là giá đóng cửa của chứng quyền vào ngày giao dịch liền trước ngày công bố Bản thông báo phát hành chứng quyền bổ sung.
- Tổng số lượng chào bán bổ sung: 3.000.000 chứng quyền
- Giá đăng ký chào bán bổ sung dùng để xác định giá trị của chứng quyền (tính theo giá đóng cửa ngày 17/12/2025 của mã chứng quyền CHPG2533): 810 VND/chứng quyền
- Tổng giá trị chào bán bổ sung tính theo giá đóng cửa ngày 17/12/2025: 2.430.000.000 VND

TỔ CHỨC TƯ VẤN, BẢO LÃNH PHÁT HÀNH: Không có

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 (24) 3946 1600

Website: <https://kpmg.com/vn/vi/home>.

NGÂN HÀNG LƯU KÝ:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Địa chỉ: số 74 Thợ Nhuộm, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: +84 (24) 3941 1831

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	3
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	6
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	6
IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....	7
V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM....	10
VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	38
VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	47
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	53
IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	54
X. CAM KẾT.....	54
XI. PHỤ LỤC	54
XII. NGÀY, THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH VÀ NGÂN HÀNG LƯU KÝ	54

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư cần đọc bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có bảo đảm, các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm này.

Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền không nên hiểu sự phát hành chứng quyền như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo bản cáo bạch này.

1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền

Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: Tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền trên thị trường và các chứng quyền này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền.

Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.

Rủi ro chứng quyền bị hủy niêm yết: Trong trường hợp tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền bị hủy trước ngày đáo hạn.

Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong Bản cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới chứng quyền mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Người sở hữu không có quyền buộc chúng tôi thực hiện các hoạt động liên quan tới giao dịch hoặc thực hiện quyền của chứng quyền. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cân trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền.

Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: Tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu. Tổ chức phát hành không có nghĩa vụ công bố thông tin liên quan tới các hoạt động giao dịch, tư vấn, thực hiện quyền, mâu thuẫn

quyền lợi. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền.

Rủi ro bảo mật thông tin: Tổ chức phát hành cam kết cố gắng hết sức để đảm bảo sự bảo mật của thông tin khách hàng, tuy nhiên tổ chức phát hành không cam kết có thể cung cấp sự bảo mật hoàn toàn đối với các thông tin này.

2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

Rủi ro đầu tư chung: người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá của chứng quyền và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi của chứng quyền đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Đòn bẩy cao của chứng quyền có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.

Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền: Do chứng quyền có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn của chứng quyền và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền thì giá của chứng quyền sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền.

Rủi ro về giá: Rủi ro về giá là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền. Sự thay đổi giá của chứng quyền phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở,... Trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, giá của chứng quyền còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền thông qua phương thức phát hành bổ sung chứng quyền miễn là hạn mức phát hành chứng quyền đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành thêm này có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền.

Rủi ro từ tính đòn bẩy: Đầu tư vào chứng quyền chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

Rủi ro thanh khoản: là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền ở mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền đó. Thanh khoản của chứng quyền phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động của tổ chức tạo lập thị trường. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền sẽ sôi động.

Quyền lợi nhà đầu tư: Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền không có quyền lợi như cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở, bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

Rủi ro khi lựa chọn chứng quyền là công cụ phòng ngừa rủi ro: Giá chứng quyền luôn có thể thay đổi ngược với kỳ vọng của nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, do đó chứng quyền không đảm bảo sẽ luôn là một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả cho nhà đầu tư sở hữu chứng quyền.

Lưu ý về thuế

Theo Công văn 1468/BTC-CST của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm, trong trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1% (Trong đó giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền).

Mặt khác, trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện quyền tại ngày đáo hạn, tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần (Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:) cho Tỷ lệ chuyển đổi)).

Trường hợp nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có bảo đảm và thực hiện quyền tại ngày đáo hạn, thuế phát sinh sẽ cao hơn nhiều lần so với việc chuyển nhượng chứng quyền trước ngày đáo hạn (ví dụ minh họa tại Mục VI.8.2), trong một số trường hợp có thể làm nhà đầu tư bị lỗ khi thuế phát sinh nhiều hơn lợi ích nhận được từ chứng quyền, khi đó Tổ chức phát hành sẽ có quyền truy thu thuế đối với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền tại ngày đáo hạn.

3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm và không giới hạn việc phát hành quyền, phát hành cổ phiếu thường hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chứng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chứng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

4. Các rủi ro khác

4.1 . Rủi ro kinh tế

Sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố trong đó liên quan chặt chẽ tới sự phát triển kinh tế Việt Nam. Nền kinh tế Việt Nam phát triển sẽ là động lực khuyến khích các doanh nghiệp trong nước mở rộng sản xuất, tìm kiếm cơ hội làm ăn đồng thời thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Điều này sẽ mang lại phản ứng tích cực đối với sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngược lại, khi nền kinh tế chậm phát triển sẽ có ảnh hưởng tiêu cực với tốc độ phát triển của các doanh nghiệp và gián tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường chứng khoán, trong đó có sự phát triển của thị trường chứng quyền.

4.2 . Rủi ro chính trị

Những sự kiện chính trị, những thay đổi trong việc điều hành chính sách của Nhà nước, chính phủ sẽ luôn ảnh hưởng đến nền kinh tế và từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

4.3 . Rủi ro luật pháp

Hiện nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam đã và đang hoàn thiện, luôn được thay đổi để phù hợp với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, xã hội. Do vậy, việc nâng cao tính ổn định và các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hòa nhập với sự vận động và phát triển không ngừng của nền kinh tế thế giới. Để hạn chế những tác động của rủi ro liên quan đến luật pháp ,các doanh nghiệp cũng như MBS sẽ luôn chủ động, thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật để có những điều chỉnh phù hợp trong quá trình hoạt động kinh doanh.

4.4 Rủi ro thuế

Theo quy định của pháp luật về thuế khi thực hiện quyền đối với chứng quyền đáo hạn trong trạng thái có lãi, nhà đầu tư có thể gặp phải rủi ro khi tiền thuế mà nhà đầu tư phải nộp có thể nhiều hơn số tiền thanh toán mà nhà đầu tư nhận được. Do đó, nhà đầu tư cần cân nhắc những vấn đề này trong quá trình đầu tư của mình.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: Lê Viết Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Phan Phương Anh	Tổng giám đốc
Ông: Nguyễn Văn Học	Kế toán trưởng
Bà: Phạm Thị Hoa	Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành: Không có

3. Tổ chức tư vấn: Không có

III. CÁC KHÁI NIỆM

Chứng quyền có bảo đảm là loại chứng khoán có tài sản bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở với tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm đó theo mức giá đã được xác định trước, tại một thời điểm hoặc trước một thời điểm đã được ấn định hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.

Chứng khoán cơ sở là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng quyền (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành) là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền.

Ngân hàng lưu ký là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Người sở hữu chứng quyền là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.

Chứng quyền kiểu châu Âu là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.

Giá thực hiện là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có quyền mua có quyền mua chứng khoán cơ sở từ tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

Tỷ lệ chuyển đổi cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

Ngày đáo hạn là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.

Chứng quyền đang lưu hành là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

Chứng quyền chưa lưu hành là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành.

Chứng quyền có lãi (ITM) là chứng quyền mua có giá thực hiện thấp hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền lỗ (OTM) là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền hòa vốn (ATM) là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở.

Vị thế mở chứng quyền của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.

Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết là số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến cần phải nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền xác định theo phương án phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế được xác định bằng số lượng chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro, chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở do tổ chức khác phát hành và số tiền đã nộp tương ứng với phần chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trên tài khoản tự doanh của tổ chức phát hành.

Delta là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở.

Công thức:

$$\text{Delta} = \frac{\text{Mức độ thay đổi giá chứng quyền}}{\text{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$

Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền là bình quân giá đóng cửa điều chỉnh của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 10 tiếp tục duy trì nhịp tăng trưởng tích cực khi tăng 2.4% so với tháng trước và tăng 10.8% svck. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11.4% svck, trong bối cảnh tình hình thuế quan dần ổn định giúp số lượng đơn hàng mới tăng trở lại, theo đó, các nhà sản xuất tiếp tục tăng sản lượng. Các ngành trọng điểm ghi nhận hoạt động sản xuất tăng trưởng mạnh trong tháng bao gồm: Sản xuất kim loại (+28.7% svck); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (+22.2% svck); sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế (+20.7% svck). Trong 10T25, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tính tăng 9.2% svck. Trong đó, ngành chế biến chế tạo có mức tăng trưởng cao nhất khi đạt 10.5%, cao hơn so với mức 9.6% của cùng kỳ năm ngoái.

Kim ngạch xuất khẩu T10 đạt 42.05 tỷ USD (-1.5% so với tháng trước). Trong đó, xuất khẩu sang Mỹ giảm 2.2% so với tháng trước – đánh dấu tháng thứ ba liên tiếp ghi nhận mức tăng trưởng theo tháng âm. Trong đó, một số mặt hàng chủ lực ghi nhận mức tăng trưởng âm lớn nhất bao gồm: điện thoại (-15.2% so với tháng trước); dệt may (-7% so với tháng trước). Tuy nhiên, so với cùng kỳ, kim ngạch xuất khẩu T10 vẫn ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng khi tăng 17.5%, được thúc đẩy bởi một số mặt hàng có mức tăng trưởng cao như: Đồ chơi, dụng cụ thể thao & bộ phận (+180% svck); điện tử, máy tính & linh kiện (+65.6% svck); máy ảnh, máy quay phim và linh kiện (+23.5% svck). Ở chiều ngược lại, kim ngạch nhập khẩu giảm 1% so với tháng trước với giá trị ước đạt 39.45 tỷ USD (+16.8% svck) trong T10, và lũy kế 10 tháng đầu năm đạt 371.44 tỷ USD (+18.6% svck). Trong đó, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của nước ta (chiếm 40.6% tổng kim ngạch nhập khẩu) với kim ngạch ước đạt 150.9 tỷ USD (+28.1% svck). Ngoài ra, kim ngạch nhập khẩu từ Mỹ cũng tăng trưởng mạnh ở mức 23.8% svck, đạt 15.2 tỷ USD.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong T10 tăng nhẹ 0.2% so với tháng trước và tăng 7.2% svck – mức thấp nhất trong vòng một năm trở lại đây - do các hoạt động thương mại, dịch vụ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt. Lũy kế 10T25, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9.3% svck (nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7% svck).

T10 ghi nhận nhiều NHTM tư nhân điều chỉnh tăng lãi suất huy động, qua đó, kéo trung bình lãi suất kỳ hạn 12 tháng của các NHTM lên mức 5% - tăng 15 điểm cơ bản so với đầu năm. Việc mặt bằng lãi suất tiền gửi rục rịch tăng vào đầu Q4 phản ánh nhu cầu huy động vốn gia tăng nhằm đáp ứng nhu cầu tín dụng có xu hướng tăng mạnh về cuối năm theo chu kỳ mùa vụ.

Bất chấp rủi ro thuế quan và những ảnh hưởng từ thiên tai, Việt Nam vẫn duy trì kết quả kinh tế rất tích cực trong 10 tháng đầu năm với: tăng trưởng xuất khẩu mạnh mẽ (+16.2% svck), dòng vốn FDI giải ngân ổn định (+8.8% svck), tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công (+27.8% svck), và lượng khách du lịch phục hồi (+21.5% svck). Trong khi đó, lạm phát vẫn được kiểm soát tốt dù tăng trưởng tín dụng bật tăng mạnh (Tính đến ngày 30/10, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đã tăng khoảng 15% so với cuối năm 2024). Theo đó, MBS dự báo tăng trưởng GDP Q4 ở mức 8.4% - 8.8% với động lực chính đến từ tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công và sản xuất phục hồi, qua đó giúp GDP cả năm 2025 đạt mức 8% - 8.1%.

(Nguồn: Báo cáo kinh tế vĩ mô MBS)

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Các động lực chính cho sự cải thiện lợi nhuận của thị trường trong 2025 sẽ đến từ các nội lực và thị trường trong nước với kết quả kinh doanh vững chắc của nhóm ngân hàng (+14% svck), vật liệu xây dựng (+39% svck), bán lẻ (+28%) và bất động sản (+25% svck). Ở kịch bản cơ sở, MBS kỳ vọng lợi nhuận thị trường có thể đạt mức tăng 17%/16% svck giai đoạn 2025-26 với động lực từ thị trường trong nước. Ở kịch bản tích cực, lợi nhuận thị trường 2025-26 có

thể tăng cao hơn ở mức 18%/17% svck trong khi ở kịch bản tiêu cực, mức sụt giảm tăng trưởng có thể lớn hơn với tăng trưởng ước tính chỉ đạt 15%/13% svck do hầu hết các mặt hàng xuất khẩu bị ảnh hưởng, đồng thời tỷ giá tăng mạnh có thể khiến dư địa nói lỏng tiền tệ bị ảnh hưởng từ nửa sau 2025-26 và khiến chi phí lãi vay của các doanh nghiệp tăng lên.

Chứng khoán thế giới vẫn tăng mạnh trong T10, đa phần được kéo bởi nhóm cổ phiếu công nghệ ở các thị trường. Dow Jones +1.7%; Kospi +13.6%; Nikkei 225 +7.8%. TTCK TQ cũng tăng tích cực +2.7% trong T10 nhờ sự trở lại của NĐT nước ngoài. Giá vàng sau khi đạt đỉnh ~4.400US\$/ounce giữa T10 đã giảm về dưới 4000US\$ vào cuối tháng.

Ngày 8/10, TTCK VN được FTSE công bố nâng hạng sang TT Mới nổi thứ cấp, cần thêm 1 kỳ đánh giá chuyển tiếp nữa vào T3/26 trước khi chính thức có hiệu lực từ T9/26. Vnindex đạt đỉnh 1.780 vào đầu tháng, sau đó giảm mạnh về vùng 1.630 vào cuối tháng. Các cổ phiếu NH như MBB, VPB, TCB, BID và VCB đóng góp 20.7 điểm giảm. VIC mặc dù bắt đầu giảm trong tuần cuối T10 song vẫn giúp Vnindex +14.5 điểm trong tháng. Tính đến cuối Q3/25, tổng margin toàn thị trường đạt 383 nghìn tỷ, +31% sv cuối Q2/25, 58% sv đầu năm.

Sau khi chạm ngưỡng hỗ trợ 1600, VN-index có thể phục hồi trong biên độ hẹp 1600 – 1650 trong tháng 11 với thanh khoản thấp < 30 nghìn tỷ đồng/phần, do NHNN duy trì trạng thái hút tiền ròng nhằm giảm áp lực lên tỷ giá. Bên cạnh đó, dòng tiền tạm thời đang bị hút vào các deal IPO CTCK, tình trạng căng margin cũng xuất hiện ở nhiều CTCK, cần thời gian để điều chỉnh. Các thông tin tích cực có thể hỗ trợ cho TT ko giảm sâu hơn bao gồm: vĩ mô thuận lợi (sản xuất và tiêu dùng tăng tốc rõ nét trong những tháng cuối năm), dòng tiền dịch chuyển sang các nhóm cổ phiếu cơ bản đã giảm mạnh trước đây như: công nghệ, dầu khí, bds KCN. Nhóm cổ phiếu này sẽ không tạo lực đẩy cho TT như nhóm VIC, GEX hay NH, CTCK, song sẽ giữ nhịp cho thị trường không giảm sâu.

(Nguồn: Báo cáo chiến lược thị trường MBS)

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm

Đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, nhà đầu tư có thể được hưởng một số lợi ích như sau:

Tác động đòn bẩy: Với chi phí ban đầu mua chứng quyền chỉ bằng một phần nhỏ so với đầu tư vào tài sản cơ sở, nhà đầu tư đã có thể sở hữu chứng quyền mà vẫn có thể thu được lợi nhuận như kỳ vọng nếu đầu tư vào tài sản cơ sở. Hơn thế, chứng quyền còn có tác động đòn bẩy, nghĩa là chỉ một thay đổi nhỏ về giá của tài sản cơ sở cũng có thể dẫn đến sự thay đổi lớn hơn về giá của chứng quyền và vì thế mức thu nhập đạt được sẽ lớn hơn. Ngược lại, một sự sụt giảm về giá của tài sản cơ sở có thể dẫn đến sự sụt giảm lớn hơn về giá của chứng quyền, tuy nhiên mức thiệt hại tối đa của chứng quyền chỉ giới hạn ở mức phí mua chứng quyền ban đầu. Đây là cơ hội cho các nhà đầu tư với số vốn nhỏ có thể tiếp cận được cổ phiếu của các công ty tốt trên thị trường. Tác động đòn bẩy chính là điểm hấp dẫn nhất của chứng quyền.

Lợi nhuận không hạn chế, khoản lỗ tối đa cố định: Đầu tư vào chứng quyền thể mang lại lợi nhuận không hạn chế trong khi khoản lỗ tối đa được cố định, đó chính là khoản chi phí để mua chứng quyền. Ví dụ, trong trường hợp thị trường diễn biến không như dự đoán, nhà đầu tư có thể bán lại chứng quyền để bù đắp chi phí ban đầu hoặc nắm giữ đến khi đáo hạn và chịu khoản lỗ tối đa là chi phí mua ban đầu. Ngược lại khi nắm giữ chứng quyền của các công ty có kết quả kinh doanh tốt và được kỳ vọng sẽ tăng trưởng trong tương lai, nhà đầu tư sẽ có cơ hội mua cổ phiếu của công ty đó với mức giá thấp và bán lại với thị giá cao ở thời điểm thực hiện quyền chọn.

Giao dịch và thanh toán dễ dàng: chứng quyền tuy có đặc điểm như một sản phẩm phái sinh nhưng được giao dịch như một loại cổ phiếu trên sàn giao dịch cổ phiếu. Sở giao dịch chứng khoán các nước có quy định bắt buộc về thành viên tạo lập thị trường, có nghĩa vụ yết giá hai chiều liên tục, tạo thanh khoản trên thị trường, do đó nhà đầu tư có thể mua, bán chứng quyền được dễ dàng. Nhà đầu tư không cần phải mở tài khoản giao dịch khác để mua/bán chứng quyền. Ngoài ra, các quy định về thời gian, phương thức giao dịch, thanh toán... đều tương tự như cổ phiếu nên nhà đầu tư có thể tìm hiểu sản phẩm và tham gia giao dịch một cách dễ dàng và nhanh chóng.

Thêm cơ hội tiếp cận cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài: Với chứng quyền, nhà đầu tư nước ngoài vẫn có thể kiếm được lợi nhuận từ việc đầu tư vào công ty có kỳ vọng tăng trưởng mà không nhất thiết phải nắm giữ cổ phiếu và trở thành cổ đông của công ty đó, qua đó nhà đầu tư nước ngoài sẽ không bị giới hạn về số lượng cổ phiếu mua vào như khi đầu tư vào cổ phiếu cơ sở.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

❖ Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển MBS:

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau 20 năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trong quá trình phát triển, MBS đã có những đóng góp không nhỏ cho sự phát triển cho ngành chứng khoán nói riêng và thị trường tài chính nói chung. Trùng hai năm liên tiếp 2009 và 2010, MBS đã vươn lên dẫn đầu thị phần môi giới tại cả hai sở giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM và liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở. Đặc biệt, năm 2013 đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử phát triển của MBS. Đó là việc hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS). Ngày 09/12/2013, Công ty sau hợp nhất đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động, đánh dấu sự thành công của thương vụ hợp nhất công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường, nâng cao vị thế của MBS trên thị trường chứng khoán trong nước. Tiếp tục phát huy thế mạnh và nỗ lực không ngừng, năm 2015, MBS đã lọt vào Top 5 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại cả hai sở. Tháng 3 năm 2016, MBS chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn HNX. Với mục tiêu phát triển bền vững, vươn tầm ra thị trường quốc tế. Năm 2018, MBS vinh dự nhận 2 giải thưởng danh giá dành cho Công ty Quản lý đầu tư tốt nhất Việt Nam và Dịch vụ Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2018 do Tạp chí uy tín World Finance bình chọn. Năm 2019, MBS tiếp tục gặt hái thành công với sản phẩm Chứng quyền có bảo đảm và vinh dự nhận Giải thưởng Công ty phát hành chứng quyền tốt nhất Việt Nam do tạp chí quốc tế uy tín International Finance bình chọn.

Với thế mạnh là công ty thành viên của Ngân hàng TMCP Quân đội, được MB hỗ trợ mạnh mẽ về nhiều mặt từ nhân sự, tài chính, công nghệ... MBS đã liên tục vươn lên đạt các mốc phát triển mới cả về quy mô và nghiệp vụ.

Hiện nay, MBS tập trung phát triển các mảng hoạt động kinh doanh chính:

- Dịch vụ chứng khoán: dành cho khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức (ICS)

- Dịch vụ Ngân hàng đầu tư
- Kinh doanh trái phiếu

Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm. MBS đã thu hút và phát triển được một đội ngũ nhân sự năng động trong đó có hàng trăm chuyên gia phân tích và chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân và tổ chức được đào tạo bài bản, có tư cách đạo đức tốt, không ngừng phấn đấu để cung cấp dịch vụ và các giải pháp kinh doanh cho khách hàng với sự cẩn trọng, chuyên nghiệp và trách nhiệm cao nhất.

Các mốc sự kiện quan trọng

Năm 2000	▪ Thành lập bởi Ngân hàng TMCP Quân Đội với vốn điều lệ 9 tỷ đồng
Năm 2003	▪ Tăng vốn điều lệ lên 43 tỷ đồng ▪ Khai trương Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
Năm 2006	▪ Tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng
Năm 2007	▪ Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng
Năm 2008	▪ Tăng vốn điều lệ lên 420 tỷ đồng
Năm 2009	▪ Tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng ▪ Khai trương Chi nhánh Hải Phòng ▪ Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK: HNX và HOSE
Năm 2010	▪ Tăng vốn điều lệ lên 1.200 tỷ đồng ▪ Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK: HNX và HOSE
Năm 2012	▪ Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) ▪ Thay đổi logo và Hệ thống nhận diện mới
Năm 2013	▪ Hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) ▪ Tăng vốn điều lệ lên hơn 1.221 tỷ đồng
Năm 2015	▪ Thị phần môi giới của các chi nhánh Công ty tại khu vực phía Nam tăng từ 1,61% lên 2,03% toàn thị trường ▪ Top 6 công ty chứng khoán có thị phần môi giới cao nhất tại cả hai Sở GDCK: HNX và HOSE
Năm 2016	▪ Niêm yết cổ phiếu MBS trên HNX
Năm 2017	▪ Trích lập dự phòng đầy đủ các khoản đầu tư không hiệu quả và nợ xấu trong giai đoạn trước đó
Năm 2018	▪ Doanh thu và lợi nhuận trước trích lập dự phòng lần lượt đạt 1.057 tỷ đồng và 249,4 tỷ đồng ▪ Đạt giải thưởng quốc tế về hoạt động IB
Năm 2019	▪ Khai trương chi nhánh Sở giao dịch 02 tại Thành phố Hồ Chí Minh ▪ Đạt giải thưởng Công ty phát hành chứng quyền (CW) tốt nhất Việt Nam

Năm 2020	- Thay đổi logo và hệ thống nhận diện mới - Tăng vốn điều lệ lên 1.643 tỷ đồng
Năm 2022	- Thay đổi logo và hệ thống nhận diện mới - Tăng vốn điều lệ lên 3.806 tỷ đồng
Năm 2023	- Tăng vốn điều lệ lên 4.376 tỷ đồng - Thị phần 2023 đạt 5%, tăng trưởng 1 bậc so với 2022, lên TOP 7 HSX và duy trì TOP 5 HNX. (Quý 3.2023 đạt TOP 5 HSX)
Năm 2024	- Tăng vốn điều lệ lên 5.728 tỷ đồng - Thị phần 2024 đạt 4.89%, tiếp tục duy trì TOP 7 HSX và TOP 5 HNX (Quý 4.2024 đạt TOP 6 HSX)
Năm 2025	- Tăng vốn điều lệ lên 5.899 tỷ đồng - Tăng vốn điều lệ lên 6.587 tỷ đồng

Các thành tích đã đạt được

Trong quá trình hoạt động, MBS đã có những bước phát triển ngoạn mục và đạt được một số giải thưởng quan trọng gần đây như:

Năm 2008	Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX năm 2008
Năm 2009	- Đứng đầu thị phần môi giới tại HNX và HOSE - Công ty chứng khoán được yêu thích nhất năm 2009 tại HNX do Báo Đầu tư kết hợp với HNX bình chọn - Danh hiệu Tin và dùng Việt Nam năm 2009 do Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn
Năm 2010	- Đứng đầu thị phần môi giới tại HNX và HOSE - Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho doanh nghiệp đã có nhiều thành tích trong xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2000-2010 - Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội về thành tích đạt được trong 10 năm thành lập - Cúp Thăng Long do UBND thành phố Hà Nội trao tặng “Doanh nghiệp tiêu biểu” trong chương trình “Trí tuệ Thăng Long - Hà Nội” - Thương hiệu chứng khoán uy tín - Thương hiệu mạnh Việt Nam 2010
Năm 2012	Giải thưởng M&A: Thương vụ Diageo - Halico được bình chọn là Thương vụ M&A tiêu biểu năm 2011 – 2012
Năm 2014	- Giải thưởng Thương vụ hợp nhất và sáp nhập tiêu biểu năm 2013 - 2014 - Giải thưởng Công ty chứng khoán tư vấn M&A tiêu biểu năm 2013 – 2014 - TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HOSE - TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HNX
Năm 2015	- Bằng khen của UBCKNN vì thành tích trong 15 năm hoạt động và những đóng góp vào thị trường chứng khoán Việt Nam - Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội vì thành tích trong 15 năm thành

	lập và phát triển ▪ Bằng khen của Hiệp hội Chứng khoán Việt Nam vì những đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam trong 15 năm hoạt động ▪ Giải thưởng M&A: Công ty chứng khoán nỗ lực trong tư vấn M&A giai đoạn năm 2014 – 2015 ▪ Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX giai đoạn năm 2005 – 2015 ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HOSE
Năm 2016	▪ Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) đã chính thức được niêm yết và giao dịch tại HNX với mã cổ phiếu là MBS. ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HOSE ▪ TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HNX ▪ Giải thưởng M&A: Công ty chứng khoán tư vấn M&A tiêu biểu giai đoạn năm 2015 – 2016
Năm 2017	Là Công ty Chứng khoán thành viên tiêu biểu năm 2017 do HNX bình chọn
Năm 2018	▪ Giải thưởng Dịch vụ Ngân hàng đầu tư tốt nhất và Công ty quản lý đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2018 do Tạp chí World Finance bình chọn. ▪ Bằng khen của Bộ Tài chính Công ty Cổ phần Chứng khoán MB do đã có nhiều thành tích và đóng góp tích cực trong xây dựng, phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam từ năm 2016 đến năm 2018.
Năm 2019	▪ Giải thưởng Công ty phát hành Chứng quyền có bảo đảm tốt nhất Việt Nam năm 2019 do tạp chí International Finance bình chọn.
Năm 2020	▪ Giải thưởng “Công ty chứng khoán được khách hàng hài lòng nhất” năm 2020 tại diễn đàn Financial Service Awards (FSA). ▪ Bằng khen của Bộ Tài chính tặng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB do đã có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2018 – 2019. ▪ Giấy khen của UBCKNN tặng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB do đã có những đóng góp cho sự phát triển của HOSE và thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2015 – 2020.
Năm 2023	▪ Giải thưởng Nền tảng giao dịch online sáng tạo nhất Việt Nam năm 2023 trong lĩnh vực tài chính do tạp chí Global Economics bình chọn. ▪ Xếp hạng 5 sao Giải thưởng Sao Khuê 2023 - Giải pháp xuất sắc ngành phần mềm dành cho ứng dụng giao dịch chứng khoán MBS Mobile App. ▪ Thành viên tiêu biểu trong hoạt động lưu ký chứng khoán năm 2023. ▪ Được bình chọn là Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất năm 2023.
Năm 2024	▪ Giải thưởng Sao Khuê 2024 – nền tảng, dịch vụ xuất sắc trong lĩnh vực Bảo hiểm/ Chứng khoán/ Đầu tư ▪ Giải thưởng The Best Digital Broker in Vietnam 2024 – do tổ chức Alpha Southeast Asia (Hongkong) trao tặng ▪ Top 3 công ty niêm yết thực hiện quản trị công ty tốt nhất năm 2023 -2024. ▪ Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán cơ sở ▪ Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán phái

	sinh
Năm 2025	▪ Giải thưởng The Best Digital Broker in Vietnam – do tổ chức Alpha Southeast Asia (Hongkong) trao tặng ▪ Giải thưởng Sao Khuê dành cho Trợ lý đầu tư chứng khoán cá nhân Dolphin AI - Lĩnh vực: Quản trị & Chăm sóc khách hàng ▪ Giải thưởng Sao Khuê dành cho Ứng dụng MBS Mobile App - Hạng mục A-IoT – Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo & Internet vạn vật ▪ Xếp hạng 5 sao Giải thưởng Sao Khuê dành cho MBS Mobile App - Giải pháp xuất sắc của ngành phần mềm, công nghệ thông tin Việt Nam ▪ Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán cơ sở ▪ Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh

Thông tin về quá trình tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09/12/2013 (sau khi hợp nhất giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán MB và Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT) là **621.242.800.000 đồng**. Kể từ thời điểm hợp nhất đến nay, Công ty đã trải qua **09** lần tăng vốn điều lệ từ **621.242.800.000 đồng** lên **6.587.267.870.000**, cụ thể

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Ban đầu	2013 - Hợp nhất với CTCP Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi CTCP Chứng khoán MB (MBS)		621.242,8	Hợp nhất thông qua việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi	- Giấy phép thành lập và hoạt động cấp sau khi hợp nhất số 116/GP-UBCK cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2013; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 cấp lần đầu ngày 09/12/2013.
Lần 1	12/2013	600.000	1.221.242,8	Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2011 số 03/2011/TLS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 09/12/2011; - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2013 số 02/2013/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/09/2013; - Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu số 67/2013/MBS-CV ngày 27/12/2013; - Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 31/12/2013 do UBCKNN

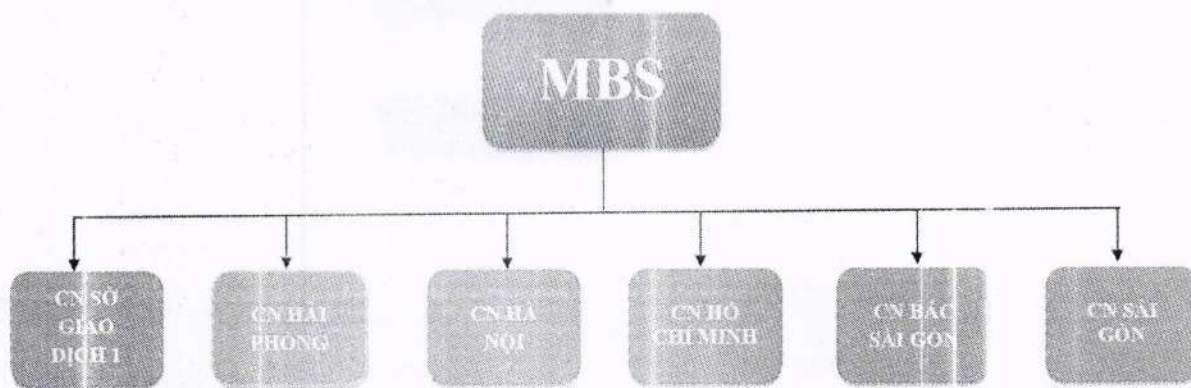
Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					cấp.
Lần 2	03/2020	421.973	1.643.215	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (phát hành cho cổ đông hiện hữu)	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/3/2019; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 153/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 26/12/2019; - Giấy phép điều chỉnh số 55/GPĐC-UBCK ngày 26/08/2020 do UBCKNN cấp.
Lần 3	05/2021	1.032.872,4	2.676.183,24	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (phát hành cho cổ đông hiện hữu + ESOP)	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2021/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 10/04/2021; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 55/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 05/05/2021; - Giấy phép điều chỉnh số 62/GPĐC-UBCK ngày 05/08/2021 do UBCKNN cấp
Lần 4	07/10/2022	1.129.747,94	3.805.931,18	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu trả cổ tức)	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/04/2022; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 221/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 29/07/2022; - Giấy phép điều chỉnh số 112/GPĐC-UBCK ngày 18/11/2022 do UBCKNN cấp; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 2 ngày 14/12/2022.
Lần 5	11/08/2023	570.768,75	4.376.699,93	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn điều lệ	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 21/04/2023; - Văn bản số 5086/UBCK-QLKD ngày 31/07/2023 của UBCKNN về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu; - Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 04/03/2024 do UBCKNN cấp; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 4 ngày 27/03/2024.
Lần 6	24/09/2024	1.094.099,88	5.470.799,81	Phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng (cổ đông hiện hữu)	- Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2024; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 116/GCN-UBCK ngày 31/07/2024 - Công văn số 6307/UBCK-QLKD ngày 26/09/2024 - Giấy phép điều chỉnh số 75/GPĐC ngày 14/10/2024 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 5 ngày 24/10/2024.
Lần 7	27/11/2024	257.330	5.728.129,81	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	- Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2024; - Nghị quyết số 60/NQ-MBS-HĐQT ngày 12/08/2024; - Công văn số 7757/UBCK-QLKD ngày 15/11/2024; - Công văn số 8273/UBCK-QLKD ngày 06/12/2024 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 6 ngày 24/01/2025. - Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 03/01/2025
Lần 8	25/09/2025	171.798,53	5.899.928,34	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	- Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 - Nghị quyết số 47/NQ-MBS-HĐQT ngày 03/7/2025 - Công văn số 5129/UBCK-QLKD ngày 10/09/2025 - Công văn số 6334/UBCK-

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					QLKD ngày 14/10/2025 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393583 thay đổi lần 8 ngày 07/11/2025. - Giấy phép điều chỉnh số 116/GPĐC-UBCK ngày 24/10/2025
Lần 9	13/11/2025	687.339,53	6.587.267,87	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	- Nghị quyết số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2025 - Nghị quyết số 38/NQ-MBS-HĐQT ngày 12/5/2025 và Nghị quyết số 47/NQ-MBS-HĐQT ngày 03/7/2025 - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 315/GCN-UBCK ngày 10/09/2025 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 103/NQ-MBS-HĐQT ngày 05/11/2025 - Công văn số 7594/UBCK-QLKD ngày 17/11/2025. - Giấy phép điều chỉnh số 127/GPĐC-UBCK ngày 27/11/2025

❖ Cơ cấu tổ chức

Sơ đồ mạng lưới của công ty



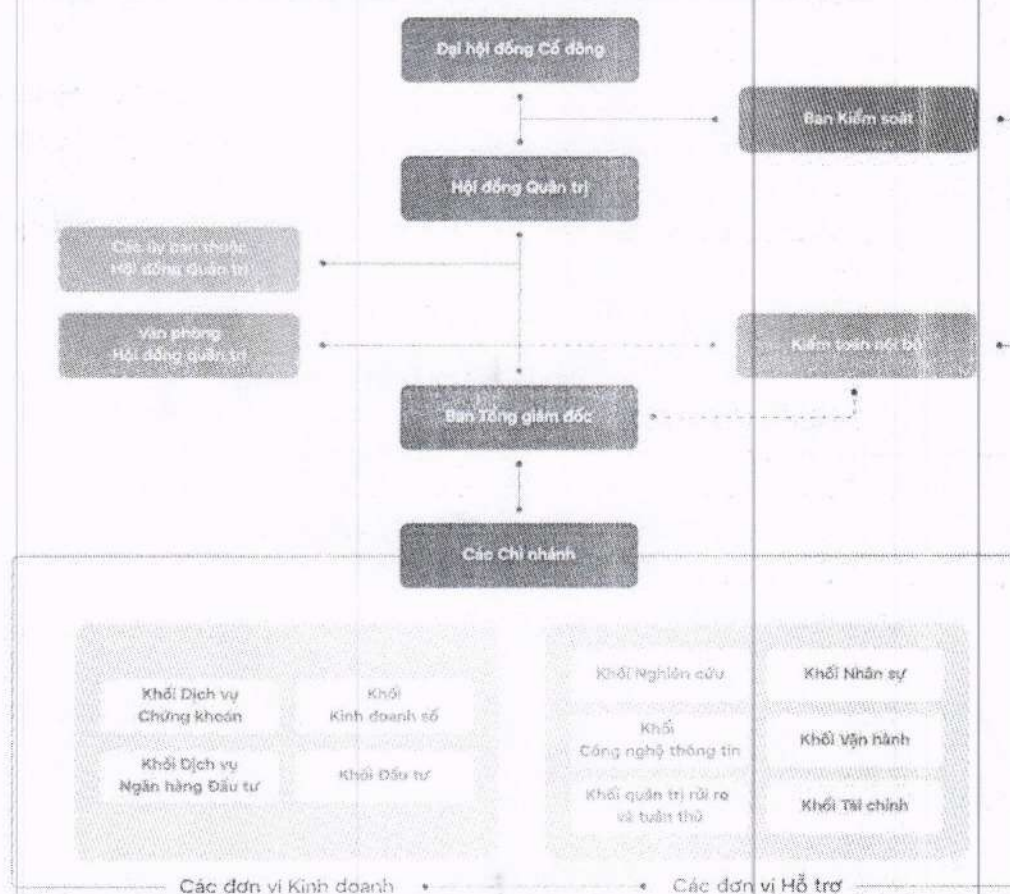
MBS có 06 Chi nhánh, cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Địa chỉ
1	Chi nhánh Sở Giao dịch 1	Tầng 7, Tòa nhà MB 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội
2	Chi nhánh Hà Nội	Tầng 5, Tòa nhà Thăng Long, 98A Nguyễn Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Hà Nội

STT	Đơn vị	Địa chỉ
3	Chi nhánh Hải Phòng	Tầng 3, tòa nhà MB, số 6 Lô 30A, Lê Hồng Phong, Phường Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng
4	Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tầng 5, Tòa nhà Sunny Tower, 259 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, Tp. Hồ Chí Minh
5	Chi nhánh Bắc Sài Gòn	Tầng trệt Khu thương mại, Tòa nhà The Prince Residence, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
6	Chi nhánh Sài Gòn	Tầng 9, Tòa nhà Havana, 132 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Tp. Hồ Chí Minh

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đang hoạt động theo mô hình tổ chức Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và kiện toàn, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:



Sơ đồ bộ máy quản lý MBS

a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ

Hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Hoạt động của Công ty.

b. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát ("BKS") có quyền giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

c. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị ("HĐQT") quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

d. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị:

Do Hội đồng Quản trị thành lập và có chức năng tư vấn, tham mưu hỗ trợ hoạt động của Hội đồng Quản trị. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị của MBS hiện tại bao gồm: Ủy ban quản lý rủi ro, Ủy ban nhân sự và lương thưởng, Hội đồng đầu tư.

e. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

f. Văn phòng Hội đồng quản trị

- Trực tiếp làm công tác thư ký cho các cuộc họp của HĐQT theo định kỳ hoặc đột xuất.
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và BKS.
- Dự thảo các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo kết luận các cuộc họp HĐQT theo yêu cầu của người chủ trì.
- Xây dựng chương trình làm việc của HĐQT, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, thực hiện chương trình đã được phê duyệt.
- Phối hợp với các đơn vị có liên quan của Công ty để chuẩn bị tài liệu cho các cuộc họp của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Là đầu mối giúp HĐQT liên hệ với các cơ quan nhà nước trong hoạt động kinh doanh của Công ty và các vấn đề liên quan đến cổ đông, cổ phần, cổ phiếu.

g. Phòng Kiểm toán nội bộ

Phòng Kiểm toán nội bộ có 3 chức năng chính:

- Kiểm toán hoạt động của Công ty.
- Tư vấn.
- Giúp việc hoạt động của BKS.

h. Các đơn vị hỗ trợ

❖ **Khối Tài chính**

- Lập/quản lý kế hoạch tài chính, quản lý vốn, quản lý chi phí, quản lý vốn đầu tư mua sắm tài sản, giám sát và đảm bảo các chỉ số tài chính.
- Tổ chức quản lý, xây dựng kế hoạch, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của công ty và của các đơn vị.
- Tổ chức quản lý, xây dựng hệ thống văn bản TCKT bao gồm nhưng không giới hạn các cơ chế, chính sách tài TCKT; hướng dẫn và thực hiện công tác kế toán, báo cáo tài chính, chế

độ kế toán, công tác thuế trong toàn MBS theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu quản lý của MBS.

- Xây dựng và cung cấp báo cáo quản trị cho HĐQT, TGD, BDH và các Khối/Đơn vị.

❖ **Khối Nhân sự**

- Xây dựng chiến lược, chính sách, quy định và thực thi công tác nhân sự, đào tạo của Công ty và vận hành mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong Công ty.
- Xây dựng và triển khai chiến lược nhân sự, chính sách nhân sự và quy định, công cụ quản lý nhân sự áp dụng trong Công ty.
- Đầu mối tổ chức triển khai và giám sát công tác nhân sự và đào tạo.
- Giúp việc cho HĐQT trong việc vận hành hoạt động Ủy ban Nhân sự.
- Các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

❖ **Khối Công nghệ thông tin**

- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tổng thể của công ty để định hướng hỗ trợ phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty
- Quản lý và duy trì các hệ thống phần mềm và hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo mô hình đã được xây dựng nhằm mục đích tin học hóa toàn bộ các nghiệp vụ quản lý của Công ty, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được quy định bởi các cơ quan quản lý nhà nước về thị trường chứng khoán như UBCKNN, HOSE, HNX và VSDC...
- Quản lý tập trung dữ liệu, đảm bảo chất lượng dữ liệu, phân tích dữ liệu cho hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

❖ **Khối Vận hành**

- Quản lý và triển khai các hoạt động nghiệp vụ hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh và hoạt động hành chính văn phòng trên toàn hệ thống bao gồm các hoạt động sau: Nghiệp vụ Quản lý Giao dịch ; Nghiệp vụ Chăm sóc khách hàng; Nghiệp vụ Quản lý nghiệp vụ chứng khoán; Nghiệp vụ Lưu ký; Hành chính;
- Triển khai hoạt động nghiệp vụ tại các Bộ phận hỗ trợ kinh doanh tại CN/PGD để thực hiện cung cấp dịch vụ cho KH thông qua các kênh giao dịch trực tiếp và giao dịch điện tử, bao gồm các nghiệp vụ: thực hiện thủ tục mở, đóng tài khoản, thủ tục ủy quyền, giao dịch, thanh toán, lưu ký, quản lý cổ đông.

❖ **Khối quản trị rủi ro và tuân thủ - gồm các bộ phận sau:**

Phòng Kiểm soát tuân thủ

- Nghiệp vụ kiểm soát tuân thủ: Giám sát độc lập tình hình tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định nội bộ của Công ty đối với các đơn vị trên toàn hệ thống; kiểm tra, rà soát việc tuân thủ quy định Pháp luật, quy định nội bộ của MBS tại tất cả các đơn vị trên toàn hệ thống, ở tất cả các quy trình nghiệp vụ, các sản phẩm dịch vụ MBS cung cấp.
- Nghiệp vụ pháp chế: tham mưu Ban Lãnh đạo, các đơn vị trong Công ty về các hoạt động kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật và các quy định của Công ty từng thời kỳ.

Phòng Quản trị rủi ro

- Quản lý toàn diện và hiệu quả rủi ro trong toàn hệ thống (rủi ro thanh toán, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản và báo cáo, xử lý nợ xấu) theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của MBS và theo hướng phù hợp hơn với các quy định quản trị rủi ro thông lệ quốc tế;

- Hoạt động quản trị rủi ro nhằm mục đích xác định, đo lường và kiểm soát rủi ro ở mức có thể chấp nhận được và mức độ chịu đựng tối đa của tổ chức nhằm kiểm soát thiệt hại (vật chất, phi vật chất) có thể xảy ra không vượt quá các ngưỡng giới hạn cho phép và đảm bảo an toàn tài chính của Công ty.

❖ **Khối nghiên cứu**

- Cung cấp các phân tích và nhận định về ngành nghề kinh tế, thị trường chứng khoán và doanh nghiệp niêm yết cho khách hàng nội bộ và khách hàng bên ngoài thông qua các hoạt động chuyên môn và các sản phẩm nghiên cứu.

- Thực hiện các báo cáo phân tích định kỳ tình hình kinh tế vĩ mô, ngành nghề triển vọng, doanh nghiệp/ tổ chức phát hành, chứng khoán cơ sở và chứng khoán phái sinh và xây dựng các kịch bản thị trường chứng khoán để làm cơ sở cho các quyết định kinh doanh của cấp có thẩm quyền và các đơn vị kinh doanh trong Công ty.

- Theo dõi thị trường và các thông tin liên quan, phát hiện và cảnh báo sớm những dấu hiệu bất thường/có khả năng ảnh hưởng tới diễn biến thị trường chứng khoán, tình hình doanh nghiệp, giá/thanh khoản mã chứng khoán, tỷ giá, lãi suất... có thể tác động tới hoạt động kinh doanh

- Hỗ trợ các Khối khác trong công ty theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

i. Các đơn vị kinh doanh

❖ **Khối Dịch vụ chứng khoán**

- Đề xuất, tổ chức, quản lý, triển khai việc xây dựng, cung cấp sản phẩm, dịch vụ chứng khoán và phát triển các khách hàng cá nhân/tổ chức trong nước và nước ngoài sử dụng dịch vụ môi giới Chứng khoán có gắn với Nhân viên Môi giới chăm sóc đạt hiệu quả cao nhất, tuân thủ các quy định của MBS và pháp luật Việt Nam.

- Quản lý các hoạt động của Khối thông qua hệ thống báo cáo và các công cụ quản lý;

- Tổ chức, thực hiện các mục tiêu, kế hoạch do Ban lãnh đạo Công ty giao trong từng thời kỳ;

- Xây dựng, phát triển, quản lý đội ngũ nhân sự của Khối đảm bảo chất lượng chuyên môn và hiệu quả kinh doanh.

❖ **Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư**

- Tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh, cung cấp các sản phẩm dịch vụ thị trường vốn cổ phần, dịch vụ thị trường vốn nợ, dịch vụ tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp, dịch vụ sản phẩm chứng khoán, bao gồm nhưng không hạn chế ở các dịch vụ: Tư vấn huy động vốn, Tư vấn niêm yết, Tư vấn các giải pháp tổ chức, sắp xếp, tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp, Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp nhằm đem lại cho Khách hàng doanh nghiệp những giải pháp chuyên biệt và tối ưu.

❖ **Khối Đầu tư**

- Thực thi hoạt động đầu tư của Công ty, bao gồm: Hoạt động đầu tư trái phiếu; đầu tư cổ phiếu, chứng khoán phái sinh và các sản phẩm khác.

- Tham gia xây dựng chiến lược, tham mưu, phản biện trong các Hội đồng đầu tư & Hội đồng chính sách về dịch vụ chứng khoán.

- Quản lý, tổ chức kinh doanh với danh mục đầu tư đạt hiệu quả và an toàn.

- Xây dựng quy chế, quy trình đầu tư, hạn mức, chiến lược đầu tư.

❖ **Khối kinh doanh số**

- Xây dựng chiến lược, chính sách, quy trình, sản phẩm, hệ thống, hướng dẫn cung cấp các SPDV chứng khoán trên nền tảng giao dịch số cho Khách hàng.
- Tổ chức, quản lý, triển khai việc xây dựng, cung cấp sản phẩm, dịch vụ liên quan đến nền tảng giao dịch Số cho Khách hàng cá nhân/tổ chức.
- Tham mưu, giúp việc cho Ban điều hành về hoạt động marketing, truyền thông, thương hiệu và truyền thông nội bộ nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh, tăng cường nhận diện thương hiệu MBS và xây dựng văn hóa doanh nghiệp..

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan:**

Bảng 1 : Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan

STT	Tên cá nhân/ Tổ chức	Chức vụ tại công ty/ Mọi quan hệ với công ty	Số vốn cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Lê Viết Hải	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	957.667	0,17
1.01	Lê Công Sòa	Bố đẻ ông Lê Viết Hải		
1.02	Nguyễn Thị Ngọc	Mẹ đẻ ông Lê Viết Hải		
1.03	Vũ Hoàng Yến	Vợ ông Lê Viết Hải		
1.04	Lê Nhật Minh	Con trai ông Lê Viết Hải		
1.05	Lê Công Duy	Con trai ông Lê Viết Hải		
1.06	Lê Thị Hải Yến	Em gái ông Lê Viết Hải		
1.07	Trần Văn Đức	Em rể ông Lê Viết Hải		
1.08	Vũ Đình Trới	Bố vợ ông Lê Viết Hải		
1.09	Hoàng Lan Hương	Mẹ vợ ông Lê Viết Hải		
1.10	Ngân hàng TMCP Quân đội	Ông Lê Viết Hải làm Thành viên Hội đồng Quản trị	381.373.836	66,58
2	Phan Phương Anh	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc		
2.01	Phan Duy Sơn	Bố đẻ ông Phan Phương Anh		
2.02	Trần Thị Phương	Mẹ đẻ ông Phan Phương Anh		
2.03	Cao Thị Quỳnh Liên	Vợ ông Phan Phương Anh		
2.04	Phan Anh Đức	Con trai ông Phan Phương Anh		
2.05	Phan Anh Đắc	Con trai ông Phan Phương Anh		
2.06	Cao Xuân Tư	Bố vợ ông Phan Phương Anh		
2.07	Vũ Thị Thanh	Mẹ vợ ông Phan Phương Anh		
3	Nguyễn Minh Hằng	Thành viên Hội đồng Quản trị	511.201	0.09
3.01	Nguyễn Văn Lâm	Bố đẻ bà Nguyễn Minh Hằng		

3.02	Phan Thị Ty	Mẹ đẻ bà Nguyễn Minh Hằng		
3.03	Đặng Chí Trung	Chồng bà Nguyễn Minh Hằng		
3.04	Đặng Minh Châu	Con bà Nguyễn Minh Hằng		
3.05	Đặng Chí Hiếu	Con bà Nguyễn Minh Hằng		
3.06	Nguyễn Thu Thủy	Em gái bà Nguyễn Minh Hằng		
3.07	Lê Nam	Em rể bà Nguyễn Minh Hằng	80	0,000013
3.08	Đặng Quế Vinh	Bố chồng bà Nguyễn Minh Hằng		
3.09	Lê Thị Hòa	Mẹ chồng bà Nguyễn Minh Hằng		
4	Phạm Xuân Thanh	Thành viên Hội đồng Quản trị		
4.01	Phạm Văn Hoàn	Bố đẻ ông Phạm Xuân Thanh		
4.02	Phạm Thị Chích	Mẹ đẻ ông Phạm Xuân Thanh		
4.03	Trần Thị Hương Giang	Vợ ông Phạm Xuân Thanh		
4.04	Phạm Bảo Chi	Con ông Phạm Xuân Thanh		
4.05	Phạm Anh Tú	Con ông Phạm Xuân Thanh		
4.06	Phạm Xuân Sơn	Anh trai ông Phạm Xuân Thanh		
4.07	Nguyễn Thúy Hằng	Chị dâu ông Phạm Xuân Thanh		
4.08	Phạm Thanh Lâm	Anh trai ông Phạm Xuân Thanh		
4.09	Đàm Mai Hương	Chị dâu ông Phạm Xuân Thanh		
4.10	Đinh Thị Phương Thảo	Mẹ vợ ông Phạm Xuân Thanh		
4.11	Trần Ngọc Hiếu	Bố vợ ông Phạm Xuân Thanh		
5	Phạm Thế Anh	Thành viên Hội đồng Quản trị		
5.01	Phạm Văn Đước	Cha đẻ ông Phạm Thế Anh		
5.02	Nguyễn Thị Mỹ	Mẹ đẻ ông Phạm Thế Anh		
5.03	Phạm Anh Tuấn	Em ruột ông Phạm Thế Anh		
5.04	Phạm Thị Hằng	Chị ruột ông Phạm Thế Anh		
5.05	Đặng Minh Hiệp	Anh rể ông Phạm Thế Anh		
5.06	Phạm Lan Anh	Con đẻ ông Phạm Thế Anh		
5.07	Phạm Bình Minh	Con đẻ ông Phạm Thế Anh		
5.08	Phạm Minh Anh	Con đẻ ông Phạm Thế Anh		
6	Phạm Thị Hoa	Trưởng Ban kiểm soát	178	0,000031
6.01	Nguyễn Thị Tiu	Mẹ đẻ bà Phạm Thị Hoa		

6.02	Phạm Quốc Thảo	Em trai bà Phạm Thị Hoa			
6.03	Phạm Thị Hường	Em gái bà Phạm Thị Hoa			
6.04	Phạm Đình Tiểu	Em trai bà Phạm Thị Hoa			
6.05	Phan Xuân Ngân	Chồng bà Phạm Thị Hoa			
6.06	Phan Xuân Tùng	Con trai bà Phạm Thị Hoa			
6.07	Phan Hương Trà	Con gái bà Phạm Thị Hoa			
6.08	Lê Thị Thanh Tâm	Em dâu bà Phạm Thị Hoa			
6.09	Hoàng Thị Thanh Thủy	Em dâu bà Phạm Thị Hoa	2		0,0000003
6.10	Phạm Văn Phúc	Em rể bà Phạm Thị Hoa			
7	Vũ Thị Hương	Thành viên Ban kiểm soát	87.908		0.02
7.01	Vũ Đức Bông	Bố đẻ Bà Vũ Thị Hương			
7.02	Phan Thị Soan	Mẹ đẻ Bà Vũ Thị Hương			
7.03	Phan Văn Duy	Chồng Bà Vũ Thị Hương			
7.04	Phan Vũ Minh Phương	Con gái Bà Vũ Thị Hương			
7.05	Phan Vũ Minh Anh	Con gái Bà Vũ Thị Hương			
7.06	Vũ Thị Thanh Hải	Chị gái Bà Vũ Thị Hương			
7.07	Vũ Thị Hồng	Chị gái Bà Vũ Thị Hương			
7.08	Vũ Đức Huy	Em trai Bà Vũ Thị Hương			
7.09	Phạm Văn Toại	Anh rể Bà Vũ Thị Hương			
7.10	Nguyễn Văn Đạt	Anh rể Bà Vũ Thị Hương			
7.11	Phan Văn Bon	Bố chồng bà Vũ Thị Hương			
7.12	Trần Thị Vui	Mẹ chồng bà Vũ Thị Hương			
8	Lê Thu Trang	Thành viên Ban kiểm soát			
8.01	Nguyễn Ngọc Thành	Chồng bà Lê Thu Trang			
8.02	Nguyễn Lê Ngọc Linh	Con bà Lê Thu Trang			
8.03	Lê Như Ngọc	Bố ruột bà Lê Thu Trang			
8.04	Nguyễn Thị Oanh	Mẹ ruột bà Lê Thu Trang			
8.05	Lê Hải Yến	Chị ruột bà Lê Thu Trang			
8.06	Mai Như Thảo	Anh rể bà Lê Thu Trang			
8.07	Trần Thủy Triều	Mẹ chồng bà Lê Thu Trang			
9	Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc	11		0,0000019
9.01	Phùng Xuân Trường	Bố đẻ Bà Phùng Thị Thanh Hà			

9.02	Trần Thị Lý	Mẹ đẻ Bà Phùng Thị Thanh Hà		
9.03	Nguyễn Đình Long	Con trai Bà Phùng Thị Thanh Hà		
9.04	Nguyễn Đình Tùng	Con trai Bà Phùng Thị Thanh Hà		
9.05	Nguyễn Hà Linh Đan	Con gái Bà Phùng Thị Thanh Hà		
9.06	Phùng Thanh Sơn	Anh trai Bà Phùng Thị Thanh Hà		
9.07	Trần Thị Hường	Chị dâu Bà Phùng Thị Thanh Hà		
9.08	Phùng Thị Thanh Giang	Em gái Bà Phùng Thị Thanh Hà		
9.09	Công đoàn cơ sở thành viên Công ty CP Chứng khoán MB	Bà Phùng Thị Thanh Hà là Chủ tịch	231.021	0.04
10	Lê Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc	233.236	0.04
10.01	Lê Thành Hưng	Bố đẻ Ông Lê Thành Nam		
10.02	Nguyễn Thị Nhung	Mẹ đẻ Ông Lê Thành Nam		
10.03	Nguyễn Thị Thùy Dương	Vợ Ông Lê Thành Nam		
10.04	Lê Nguyễn Bình Minh	Con trai Ông Lê Thành Nam		
10.05	Lê Nguyễn Anh Quân	Con trai Ông Lê Thành Nam		
10.06	Lê Thành Trung	Em trai Ông Lê Thành Nam		
10.07	Mùng Thị Hương	Em dâu Ông Lê Thành Nam		
10.08	Lê Hạnh	Em trai Ông Lê Thành Nam		
10.09	Trần Thị Anh	Em dâu Ông Lê Thành Nam		
10.10	Lê Trung Dũng	Em trai Ông Lê Thành Nam		
10.11	Phạm Thị Hương	Em dâu Ông Lê Thành Nam		
10.12	Nguyễn Đình Thắng	Bố vợ ông Lê Thành Nam		
10.13	Vũ Thị Thân	Mẹ vợ ông Lê Thành Nam		
10.14	Công ty cổ phần Thuốc Thú y Cai Lậy	Ông Nam là Thành viên HĐQT		
10.15	Công ty cổ phần Dịch vụ-Thương Mại Giấy Việt	Ông Nam là Thành viên HĐQT		
10.16	Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Ông Nam là Thành viên HĐQT		
11	Lê Văn Tuấn	Thành viên Ban Điều hành	465.485	0.08
11.01	Hoàng Thị Thùy Dương	Vợ ông Lê Văn Tuấn		

11.02	Lê Hoàng Tuấn Minh	Con ông Lê Văn Tuấn			
11.03	Lê Hoàng Minh Anh	Con ông Lê Văn Tuấn			
11.04	Lê Văn Liên	Bố dè ông Lê Văn Tuấn			
11.05	Bùi Thị Bộ	Mẹ dè ông Lê Văn Tuấn			
11.06	Lê Văn Tân	Anh trai ông Lê Văn Tuấn			
11.07	Lê Văn Tấn	Em trai ông Lê Văn Tuấn			
11.08	Nguyễn Thị Thảo	Chị dâu ông Lê Văn Tuấn			
11.09	Hoàng Văn Long	Bố vợ ông Lê Văn Tuấn			
11.10	Trần Thị Thái	Mẹ vợ ông Lê Văn Tuấn			
12	Phạm Thị Kim Ngân	Giám đốc Tài chính			
12.01	Hoàng Thanh Tuấn	Chồng bà Phạm Thị Kim Ngân			
12.02	Hoàng Hà Chi	Con bà Phạm Thị Kim Ngân			
12.03	Hoàng Hà An	Con bà Phạm Thị Kim Ngân			
12.04	Phạm Trường Thọ	Bố dè bà Phạm Thị Kim Ngân			
12.05	Bùi Thị Chinh	Mẹ dè bà Phạm Thị Kim Ngân			
12.06	Phạm Ánh Ngân	Em bà Phạm Thị Kim Ngân			
12.07	Hoàng Thị Loan	Em dâu bà Phạm Thị Kim Ngân			
12.08	Hoàng Kim Tiến	Bố chồng bà Phạm Thị Kim Ngân			
12.09	Phùng Thị Bích Huệ	Mẹ chồng bà Phạm Thị Kim Ngân			
13	Nguyễn Văn Học	Kế toán trưởng			
13.01	Phạm Thị Liễu	Mẹ dè ông Nguyễn Văn Học			
13.02	Bùi Kim Thoa	Vợ ông Nguyễn Văn Học			
13.03	Nguyễn Diệu Linh	Con gái ông Nguyễn Văn Học			
13.04	Nguyễn Khánh Hân	Con gái ông Nguyễn Văn Học			
13.05	Nguyễn Văn Diệu	Anh trai ông Nguyễn Văn Học			
13.06	Nguyễn Xuân Trường	Anh trai ông Nguyễn Văn Học			
13.07	Nguyễn Văn Thang	Anh trai ông Nguyễn Văn Học			
13.08	Nguyễn Thị Nền	Chị gái ông Nguyễn Văn Học			
13.09	Nguyễn Thị Mến	Chị gái ông Nguyễn Văn Học			
13.10	Bùi Thị Thanh Huyền	Chị dâu ông Nguyễn Văn Học			
13.11	Tô Thị Nơ	Chị dâu ông Nguyễn Văn Học			

13.12	Nguyễn Văn Sắc	Anh rể ông Nguyễn Văn Học		
13.13	Bùi Thị Toan	Chị dâu ông Nguyễn Văn Học		
13.14	Tô Văn Phúc	Anh rể ông Nguyễn Văn Học		
13.15	Nguyễn Thị Lập	Mẹ vợ ông Nguyễn Văn Học		
14	Trần Thị Thanh Huyền	Trưởng phòng Kiểm toán Nội bộ	138.123	0.02
14.01	Hoàng Thị Yến	Mẹ đẻ bà Trần Thị Thanh Huyền		
14.02	Bùi Thanh Thủy	Chồng bà Trần Thị Thanh Huyền	21.760	0,0379
14.03	Bùi Huyền Nhi	Con gái bà Trần Thị Thanh Huyền		
14.04	Bùi Vân Hà	Con gái bà Trần Thị Thanh Huyền		
14.05	Trần Thị Thu Hiền	Chị gái bà Trần Thị Thanh Huyền		
14.06	Đào Văn Hạnh	Anh rể bà Trần Thị Thanh Huyền		
14.07	Trần Cao Khang	Em trai bà Trần Thị Thanh Huyền		
14.08	Bùi Thị Minh Hằng	Em dâu bà Trần Thị Thanh Huyền		
14.09	Bùi Văn Vân	Bố chồng bà Trần Thị Thanh Huyền		
14.10	Trần Thị Điềm	Mẹ chồng bà Trần Thị Thanh Huyền		
15	Đỗ Thị Thúy Nga	Chuyên viên Kiểm toán Nội bộ		
15.01	Đỗ Đình Tình	Bố đẻ bà Đỗ Thị Thúy Nga		
15.02	Ninh Thị Mơ	Mẹ đẻ bà Đỗ Thị Thúy Nga		
15.03	Đỗ Khánh Linh	Em gái bà Đỗ Thị Thúy Nga		
15.04	Luyện Ngọc Hùng	Em rể bà Đỗ Thị Thúy Nga		
16	Mai Thị Sen	Chuyên viên Kiểm toán Nội bộ		
16.01	Mai Văn Tân	Bố đẻ bà Mai Thị Sen		
16.02	Mỹ Thị Phương	Mẹ đẻ bà Mai Thị Sen		
16.03	Mai Văn Dũng	Anh trai bà Mai Thị Sen		
16.04	Nguyễn Thị Quỳnh	Chị dâu bà Mai Thị Sen		

16.05	Mai Thị Nhung	Chị gái bà Mai Thị Sen			
16.06	Bùi Quang Thái	Anh rể bà Mai Thị Sen			
16.07	Lê Văn Phú	Chồng bà Mai Thị Sen			
16.08	Lê Văn Cừ	Bố chồng bà Mai Thị Sen			
16.09	Nguyễn Thị Thi	Mẹ chồng bà Mai Thị Sen			
16.10	Lê Khánh Vy	Con gái bà Mai Thị Sen			
17	Vũ Thị Thanh Huyền	Chuyên viên Kiểm toán Nội bộ			
17.01	Vũ Đình Khai	Bố đẻ bà Vũ Thị Thanh Huyền			
17.02	Lã Thị Quyên	Mẹ đẻ bà Vũ Thị Thanh Huyền			
17.03	Nguyễn Thị Phin	Mẹ chồng bà Vũ Thị Thanh Huyền			
17.04	Nguyễn Văn Thắng	Chồng bà Vũ Thị Thanh Huyền			
17.05	Vũ Thị Xuân	Chị gái bà Vũ Thị Thanh Huyền			
17.06	Phạm Quang Lực	Anh rể bà Vũ Thị Thanh Huyền			
17.07	Vũ Quốc Huy	Anh trai bà Vũ Thị Thanh Huyền			
17.08	Đào Thị Giang	Chị dâu bà Vũ Thị Thanh Huyền			
18	Ngân hàng TMCP Quân đội	Ngân hàng mẹ của MBS	381.373.836	66,58%	
19	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân Đội			
20	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas	Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân Đội			
21	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội (MIC)	Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân Đội			
22	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân Đội			
23	Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn MB Shinsei (MCredit)	Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân Đội			
24	Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại (MBV)	Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân Đội			

25	Công đoàn cơ sở thành viên Công ty cổ phần chứng khoán MB	Tổ chức chính trị - xã hội của Công ty cổ phần chứng khoán MB	231.021	0.04
----	---	---	---------	------

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ:**

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập

Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / VDL (%)
Ngân hàng TMCP Quân đội Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung Thái - Chủ tịch HĐQT	0100283873	18 Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội	381.373.836	66,58%
Người đại diện phần vốn:				
Ông Lê Viết Hải	001075015636	Khu đô thị Bắc An Khánh, xã An Khánh, thành phố Hà Nội	228.824.302	39,95%
Ông Phan Phương Anh	040076000008	Đô Thị Mỹ Đình 1, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội	152.549.534	26,63%
Tổng cộng			381.373.836	66,58%

❖ **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.**

- *Công ty mẹ*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB)

Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/09/1994.

Trụ sở chính: 18 Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6266 1088 Fax: (84-4) 6266 1080

Website: www.mbbank.com.vn

Ngành nghề chính:

- Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của pháp luật;
- Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật;
- Mua bán, gia công, chế tác vàng;
- Hoạt động trung gian tiền tệ khác;

Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

- + Vốn góp đăng ký của MB tại MBS (tại ngày 24/03/2020): 1.346.540.260.000 đồng, tương ứng 81,94% vốn điều lệ đăng ký của MBS.
- + Vốn góp đăng ký của MB tại MBS (tại ngày 02/07/2021): 2.131.307.970.000 đồng, tương ứng 79,64% vốn điều lệ thực góp của MBS.
- + Vốn góp đăng ký của MB tại MBS (tại ngày 21/10/2022): 3.034.454.020.000 đồng, tương ứng 79,73% vốn điều lệ thực góp của MBS
- + Vốn góp đăng ký của MB tại MBS (tại ngày 31/12/2024): 4.373.572.360.000 đồng, tương ứng với 76,35% vốn điều lệ thực góp của MBS
- + Vốn góp đăng ký của MB tại MBS (tại ngày 02/10/2025): 3.813.738.360.000 đồng, tương ứng với 66,58% vốn điều lệ thực góp của MBS
- Công ty con
Không có
- Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối
Không có
- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB)
Nội dung như phần 5.1

❖ Thông tin Ban điều hành tổ chức phát hành (cơ cấu, thông tin tóm tắt các thành viên).

Bảng 3: Danh sách HĐQT, BGD, BKS

TT	Họ và tên	Chức vụ	
Hội đồng quản trị			
1	Lê Viết Hải	Chủ tịch HĐQT	
2	Phan Phương Anh	Phó Chủ tịch HĐQT	
3	Phạm Xuân Thanh	Thành viên HĐQT	
4	Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT	
5	Phạm Thế Anh	Thành viên HĐQT	
Ban Kiểm soát			
1	Phạm Thị Hoa	Trưởng ban kiểm soát	
2	Lê Thu Trang	Thành viên BKS	
3	Vũ Thị Hương	Thành viên BKS	
Ban Điều hành			
1	Phan Phương Anh	Tổng Giám đốc	
2	Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc	

TT	Họ và tên	Chức vụ
3	Lê Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
4	Phạm Thị Kim Ngân	Phó Tổng Giám đốc
5	Lê Văn Tuấn	Thành viên Ban điều hành
Kế toán trưởng		
1	Nguyễn Văn Học	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc công ty

Vị trí	Họ tên	Tóm tắt lý lịch
Tổng Giám đốc	Phan Phương Anh	• Trình độ học vấn: Thạc sỹ • Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không • Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ số 00049/QLQ • Quá trình công tác: - Ngày 21/04/2023 - nay: Bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT MBS - Ngày 08/06/2022 - nay: Bổ nhiệm Tổng Giám đốc MBS - 09/2006 – 06/2022: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB (MBCapital) - 06/2022 – 06/2024: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB (MBCapital) - 05/2006 – 09/2006: Trưởng Ban trụ bị thành lập Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư MB - Ngân hàng TMCP Quân đội - 01/2006 – 04/2006: Tư vấn thành lập và triển khai hoạt động Công ty Chứng khoán Habubank - Tư vấn độc lập - 10/2001 – 12/2005: Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Phó phòng Nguồn vốn và Kinh doanh ngoại tệ, Trưởng khối Treasury - Ngân hàng TMCP Quân đội - 06/2000 – 09/2001: Trưởng đại diện tại TP HCM, Trưởng phòng Giao dịch Môi giới - Công ty Chứng khoán Thăng Long - 10/1998 – 05/2000: Chuyên viên Phòng Đầu tư và Quản lý Dự án - Ngân hàng TMCP Quân đội
Phó Tổng Giám đốc	Phùng Thị Thanh Hà	• Trình độ học vấn: Thạc sỹ • Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không

			• Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ số 002641/QLQ • Quá trình công tác: - 07/2013- nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán MB - 02/2012 - 06/2013: Trưởng phòng Quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán MB - 01/2011 - 02/2012: Phó phòng tái thẩm định Hội sở - Ngân hàng TMCP Quân đội - 03/2010 - 01/2011: Trưởng Bộ phận tái thẩm định KHCN - Ngân hàng TMCP Quân đội - 01/2009 - 03/2010: Trưởng Bộ phận tái thẩm định SME - Ngân hàng TMCP Quân đội - 05/2007 - 01/2009: Chuyên viên thẩm định - Ngân hàng TMCP Quân đội - 03/2006 - 05/2007: Cán bộ tín dụng - Ngân hàng TMCP Quân đội - 01/2005 - 12/2005: Chuyên viên tài chính - Tập đoàn Monoprix & Daily Monop (Pháp)
Phó Tổng Giám đốc		Lê Thành Nam	• Trình độ học vấn: Cử nhân • Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: - Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Thuốc Thú y Cai Lậy - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước - Thành viên HĐQT - Công ty cổ Phần Tư vấn và Dịch vụ Thương mại Giấy Việt • Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ số 001168/QLQ • Quá trình công tác: - 04/2015 – nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán MB - 04/2013 - 04/2015: Giám đốc Văn phòng Khu vực Phía Nam - Công ty CP Chứng khoán MB - 04/2014 – nay: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ Phần thuốc thú ý Cai Lậy - 05/2013 - 09/2015: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ Phần DIC Số 4 - 2012 – nay: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt - 2011 – 2019 Thành viên HĐQT độc lập - Công ty Cổ Phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân

		- 2011 – 2012: Giám Đốc điều hành - Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt - 2007 – 2011: Phó Tổng Giám Đốc - Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt - 09/2001 - 12/2007: Chuyên viên QLDA - Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Tân Mai
Phó Tổng Giám đốc	Phạm Thị Kim Ngân	• Trình độ học vấn: Thạc sỹ • Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không • Chứng chỉ hành nghề Phân tích tài chính số 002989/PTTC • Quá trình công tác: - 01/10/2025 - nay: Phó Tổng Giám đốc – Công ty CP Chứng khoán MB - T01/2023 – 30/09/2025: Giám đốc Tài chính - Công ty CP Chứng khoán MB - T02/2016 - T01/2023: Phó phòng/ Trưởng phòng Quản lý các Công ty – Khối Đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân Đội - T05/2007 - T02/2016: CV/CVCC- Phòng Quản lý các Công ty - Khối Đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân Đội - 2003 - T4/2007: CV/ Trưởng bộ phận - Bộ phận Nghiệp vụ - Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Hà Nam
Thành viên Ban Điều hành	Lê Văn Tuấn	• Trình độ học vấn: Thạc sỹ • Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không • Quá trình công tác: - 03/03/2020 - nay: Bổ nhiệm chính thức Thành viên Ban điều hành – Công ty CP Chứng khoán MB - 02/01/2019 - nay: Tiếp nhận và Giao nhiệm vụ Thành viên Ban Điều hành, phụ trách Khối CNTT – Công ty CP Chứng khoán MB - Từ tháng 11/2015 đến T12/2018: Phó Giám đốc Khối CNTT - Ngân hàng TMCP Quân đội - Từ tháng 05/2012 – T11/2015: Giám đốc Trung tâm – Trung tâm Phát triển khối CNTT - Ngân hàng TMCP Quân đội - Từ tháng 06/2006 – tháng 05/2012: Phó Giám đốc Trung tâm – Trung tâm CNTT - Ngân hàng TMCP Quân đội

		- Từ tháng 09/2005 – tháng 06/2006: Phó Phòng - Phòng CNTT - Ngân hàng TMCP Quân đội - T9/2000 đến tháng 09/2005: Chuyên viên - Phòng CNTT - Ngân hàng TMCP Quân đội
--	--	---

- ❖ **Thông tin về nhân sự tại bộ phận trực tiếp thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền:**

Họ và tên	Vị trí công tác	Loại CCHN Kinh doanh Chứng khoán	Số năm kinh nghiệm
Đoàn Thanh Xuân	Trưởng phòng Quản trị rủi ro	Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ của UBCKNN số 002582/QLQ	15 năm

2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành

2.1. Tổng hợp tình hình hoạt động của công ty chứng khoán:

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) đang thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh trên thị trường chứng khoán bao gồm: Môi giới chứng khoán, cho vay và cung cấp dịch vụ; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Lưu ký chứng khoán và các dịch vụ khác theo quy định.

• **Dịch vụ môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán:** MBS Thực hiện cải tiến mạnh dịch vụ tư vấn và trải nghiệm khách hàng, song song với chính sách sản phẩm đồng bộ, chuyển đổi số mạnh mẽ kết hợp chương trình zero-fee và khai thác khách hàng MB đem lại kết quả đáng ghi nhận. Đẩy mạnh Digital Marketing, triển khai công cụ tư vấn Pro-advice, kết hợp chính sách Hoa hồng cao và lãi suất cạnh tranh giúp thúc đẩy hoạt động môi giới và dịch vụ tài chính tăng trưởng tốt, dư nợ dịch vụ tài chính thời điểm cuối năm 2024 đạt mức kỉ lục 10.294 tỷ đồng, tiếp tục duy trì 13 năm liên tiếp không phát sinh nợ xấu.

Tính đến quý III năm 2025, MBS giữ vị trí số 6 về thị phần trên HOSE với 5,61%; đứng thứ 5 trên HNX với thị phần 6,4% và thứ 6 về sản phẩm phái sinh với 4,06%. (Theo công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán HCM và Sở Giao dịch chứng khoán HN)

• **Dịch vụ Ngân hàng đầu tư - IB mở rộng đối tác, nâng cao chất lượng sản phẩm, khẳng định uy tín:** Trong bối cảnh thị trường trái phiếu tiếp tục trầm lắng, công ty đã nỗ lực triển khai hoạt động tư vấn, theo đó doanh số hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu đạt 9.000 tỷ đồng năm 2024. Nguồn lực tài chính, mạng lưới đối tác trong và ngoài nước, nhân sự chất lượng liên tục được củng cố tạo nền tảng vững chắc đồng thời là giải pháp kinh doanh cho hoạt động tư vấn ngân hàng đầu tư của MBS. Bên cạnh đó, khách hàng truyền thống đa ngành và khai thác thông qua kênh bán chéo đa chiều trong MB Group là tệp khách hàng mục tiêu được MBS tập trung thực hiện tư vấn. Hoạt động ngân hàng đầu tư tiếp tục củng cố chuỗi giá trị tư vấn, đầu tư và phân phối trái phiếu của MBS trong năm 2024.

• **Tự doanh của Khối đầu tư:** MBS chủ động quản trị danh mục đầu tư an toàn, đồng thời không ngừng tìm kiếm cơ hội đầu tư, danh mục tự doanh của công ty đem lại tỷ suất sinh lời cao hơn mức tăng trưởng của chỉ số VN-Index. - Hoạt động quản trị rủi ro tốt đã giúp MBS giữ cho mảng đầu tư cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp được an toàn, ổn định.

2.2. Tình hình tranh chấp/kiện tụng: không có

2.3. **Các tài liệu quảng cáo và thông tin giới thiệu về chứng quyền có đảm bảo:** Công ty không có tài liệu quảng cáo và thông tin giới thiệu về chứng quyền cho các chứng quyền trong đợt phát hành này.

2.4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất:

Chi tiêu	Năm 2023 (triệu VNĐ)	Năm 2024 (triệu VNĐ)	% tăng giảm	Lũy kế đến Q3/2025 (triệu VNĐ)
Tổng giá trị tài sản	15.325.125	22.131.881	44,42%	30.534.822
Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh	1.815.959	3.120.367	71,83%	2.623.269
Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh	711.036	925.788	30,20%	1.011.110
Lợi nhuận khác	5.111	4.857	-4,98%	18.470
Lợi nhuận trước thuế	716.147	930.644	29,95%	1.029.580
Lợi nhuận sau thuế	584.016	743.553	27,32%	822.703

(Nguồn: BCTC MBS)

2.5. Các chứng quyền mà công ty đã phát hành trong năm 2023, 2024 và 2025:

STT	Tên chứng quyền	Mã CK cơ sở	Loại chứng quyền	Giá phát hành (đồng/ CW)	Năm phát hành	Kỳ hạn (Tháng)	Thời gian đáo hạn
1	CMWG2301	MWG	Mua	1.800	2023	5	17/7/2023
2	CSTB2301	STB	Mua	2.500	2023	5	17/7/2023
3	CVRE2301	VRE	Mua	1.900	2023	5	17/7/2023
4	CFPT2302	FPT	Mua	2.300	2023	6	16/8/2023
5	CTCB2301	TCB	Mua	2.500	2023	6	16/8/2023
6	CVPB2302	VPB	Mua	2.400	2023	6	16/8/2023
7	CHPG2304	HPG	Mua	2.700	2023	6	16/8/2023
8	CFPT2315	FPT	Mua	3.200	2023	6	24/4/2024
9	CHPG2340	HPG	Mua	1.800	2023	6	24/4/2024
10	CMWG2317	MWG	Mua	1.300	2023	6	24/4/2024
11	CSTB2335	STB	Mua	2.200	2023	6	24/4/2024
12	CTCB2311	TCB	Mua	2.300	2023	6	24/4/2024
13	CVHM2319	VHM	Mua	1.600	2023	6	24/4/2024
14	CVNM2316	VNM	Mua	1.700	2023	6	24/4/2024
15	CVPB2320	VPB	Mua	1.500	2023	6	24/4/2024

STT	Tên chứng quyền	Mã CK cơ sở	Loại chứng quyền	Giá phát hành (đồng/ CW)	Năm phát hành	Kỳ hạn (Tháng)	Thời gian đáo hạn
16	CVRE2321	VRE	Mua	1.200	2023	6	24/4/2024
17	CACB2405	ACB	Mua	1.000	2024	6	14/5/2025
18	CFPT2405	FPT	Mua	2.900	2024	9	14/8/2025
19	CHPG2410	HPG	Mua	1.300	2024	9	14/8/2025
20	CMWG2408	MWG	Mua	1.500	2024	6	14/5/2025
21	CSHB2401	SHB	Mua	1.000	2024	6	14/5/2025
22	CSTB2411	STB	Mua	1.600	2024	6	14/5/2025
23	CTCB2404	TCB	Mua	1.000	2024	9	14/8/2025
24	CTPB2403	TPB	Mua	1.000	2024	6	14/5/2025
25	CVHM2409	VHM	Mua	1.500	2024	9	14/8/2025
26	CVIB2408	VIB	Mua	1.000	2024	6	14/5/2025
27	CVPB2410	VPB	Mua	1.200	2024	9	14/8/2025
28	CVRE2408	VRE	Mua	1.100	2024	9	14/8/2025
29	CACB2512	ACB	Mua	1.600	2025	6	24/2/2026
30	CHDB2506	HDB	Mua	1.900	2025	6	24/2/2026
31	CHPG2533	HPG	Mua	1.700	2025	6	24/2/2026
32	CMSN2519	MSN	Mua	3.300	2025	9	20/5/2026
33	CMWG2519	MWG	Mua	2.000	2025	9	20/5/2026
34	CSHB2511	SHB	Mua	4.000	2025	6	24/2/2026
35	CSTB2526	STB	Mua	1.500	2025	6	24/2/2026
36	CTCB2514	TCB	Mua	2.300	2025	6	24/2/2026
37	CTPB2507	TPB	Mua	1.600	2025	6	24/2/2026
38	CVIB2511	VIB	Mua	1.800	2025	6	24/2/2026
39	CVPB2523	VPB	Mua	5.000	2025	6	24/2/2026
40	CVRE2522	VRE	Mua	4.600	2025	9	20/5/2026

3. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2023 (triệu VNĐ)	Năm 2024 (triệu VNĐ)	% tăng giảm	Lũy kế đến Q3/2025 (triệu VNĐ)
- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: (có thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ không?)	Có	Có		Có
- Các khoản phải nộp theo luật định: (có thực hiện theo luật định?)	Có	Có		Có
- Tổng dư nợ vay	10.004.700	14.131.059	41,24%	21.140.842
Nợ quá hạn	Không có	Không có		Không có
Tổng dư nợ bảo lãnh	Không có	Không có		Không có
- Tình hình công nợ hiện nay:				
Công nợ phải thu	9.471.599	10.545.584	11,34%	15.951.303
Công nợ phải trả	10.286.929	15.223.342	47,99%	23.535.533

(Nguồn: BCTC MBS)

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Lũy kế đến Q3/2025 (triệu VNĐ)
1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính			
- Giá trị vốn khả dụng (Đơn vị: triệu đồng):	4.698.469	6.743.418	6.771.121
- Rủi ro (Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động, rủi ro tăng thêm) (Đơn vị: triệu đồng):	885.753	1.484.411	1.618.151
- Tỷ lệ vốn khả dụng:	530%	454%	418%
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	148,51%	154,45%	137,93%
- Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	148,51%	154,45%	137,93%
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	67,12%	68,78%	77,08%

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Lũy kế đến Q3/2025 (triệu VNĐ)
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	204,18%	220,36%	336,26%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	32,16%	23,83%	31,36%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11,59%	10,76%	11,75%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,81%	3,36%	2,69%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	39,15%	29,67%	38,54%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1.060	1.346	

(Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và BCTC MBS)

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Thông tin chung về chứng quyền

- Tên chứng quyền: Chứng quyền HPG/MBS/C/EU/CASH/6M/25-01
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: HPG
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
- Loại chứng quyền: Mua
- Kiểu thực hiện: Châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền: Thanh toán tiền
- Thời hạn: 6 tháng
- Ngày phát hành: Dự kiến trong tháng 12/2025. Thời gian chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền của MBS
- Ngày giao dịch cuối cùng: 13/02/2026
- Ngày đáo hạn: 24/02/2026
- Tỷ lệ chuyển đổi: 3:1 (3 chứng quyền quy đổi quyền mua 1 cổ phiếu cơ sở)
- Giá thực hiện: 29.000 VND/cổ phiếu
- Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán: Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
- Giá chào bán bổ sung dự kiến: Là giá đóng cửa của chứng quyền vào ngày giao dịch liền trước ngày công bố Bản thông báo phát hành chứng quyền bổ sung.
- Tổng số lượng chào bán bổ sung: 3.000.000 chứng quyền
- Giá đăng ký chào bán bổ sung dùng để xác định giá trị của chứng quyền (tính theo giá đóng cửa ngày 17/12/2025 của mã chứng quyền CHPG2533): 810 VNĐ/chứng quyền

- Tổng giá trị chào bán bổ sung tính theo giá đóng cửa ngày 17/12/2025: 2.430.000.000 VNĐ

- Thông tin về các đợt phát hành chứng quyền cùng loại trước đó: Phát hành lần đầu mã chứng quyền CHPG2533 theo Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 272/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/8/2025 và được niêm yết lần đầu ngày 20/8/2025 với một số thông số như sau:

- Số lượng chào bán: 3.000.000 chứng quyền
- Tổng giá trị chào bán: 5.100.000.000 VNĐ
- Tổng số chứng quyền đang lưu hành: 2.984.900 chứng quyền (tại ngày 17/12/2025)
- Tổng giá trị chứng quyền đang lưu hành (tính theo giá đóng cửa ngày 17/12/2025): 2.417.769.000 VNĐ

- Phương pháp tính giá chào bán:

Theo công thức Black Scholes

Công thức Black Scholes:

Giá lý thuyết của chứng quyền mua:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_c T}}{k}$$

Với

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: Giá lý thuyết của chứng quyền mua;

$N(d_1)$, $N(d_2)$: Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: Giá thực hiện của chứng quyền;

S: Giá chứng khoán cơ sở hiện tại;

T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn (Tính theo năm): là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền;

r_c : Lãi suất phi rủi ro (trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân kỳ hạn 1 năm của Vietcombank, Vietinbank, BIDV, Agribank);

σ : Độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (dự kiến trong khoảng từ 30% - 200%)

k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền

Các thông số định giá chứng quyền tại ngày thông báo phát hành:

Giá chứng khoán cơ sở	Giá của cổ phiếu tại thời điểm định giá
Giá thực hiện	Không vượt quá +/- 20% giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành
Thời gian còn lại đến ngày đáo hạn theo năm	0.5
Lãi suất phi rủi ro (Do MBS tự xác định)	Không quá lãi suất trung bình cộng đầu vào của 4 ngân hàng Vietcombank, BIDV, Vietinbank, Agribank tại thời điểm định giá

Độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (Do MBS tự xác định)	Độ biến động lịch sử của chứng khoán cơ sở theo năm và biên độ sinh lời kỳ vọng của MBS.
Tỷ lệ chuyển đổi	3

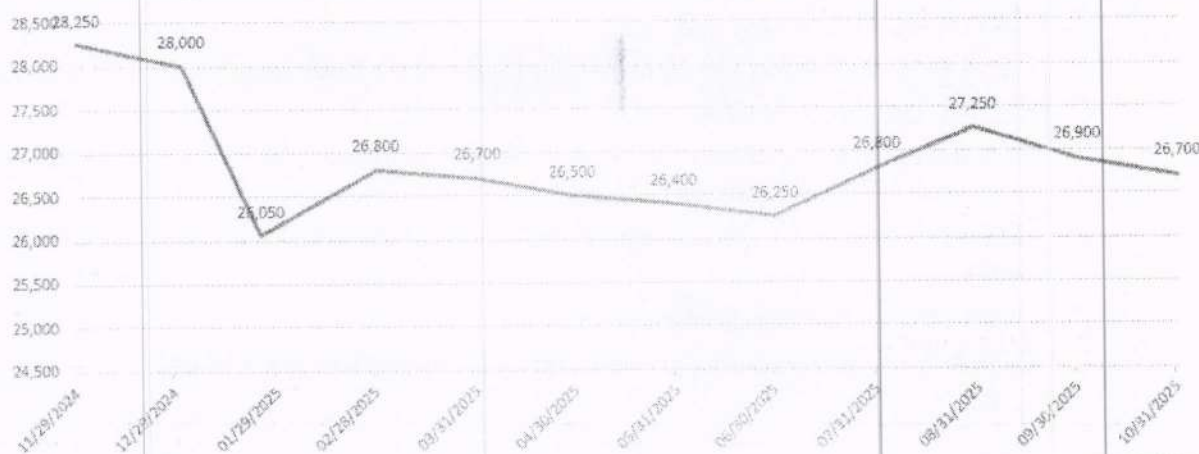
2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Lĩnh vực hoạt động:	Sản xuất
Thời điểm niêm yết lần đầu:	15/11/2007
Chỉ số P/E tại thời điểm thống kê:	12,4
Mức vốn hóa	204.935 Tỷ VNĐ
Khối lượng giao dịch bình quân 12 tháng gần nhất:	39.671.616 CP/ngày
Giá đóng cửa điều chỉnh cao nhất 52 tuần:	30.350 VNĐ
Giá đóng cửa điều chỉnh thấp nhất 52 tuần:	17.749 VNĐ
Dao động bình quân giá cổ phiếu 6 tháng gần nhất (%)	21,17%

Nguồn: Fiinpro, HPG (Cập nhật ngày 31/10/2025)

*** Vi phạm hành chính đối với tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:** Quyết định số 687/QĐ-XPHC ngày 26/6/2024 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Giá đóng cửa các ngày cuối tháng trong 12 tháng gần nhất (đơn vị: VNĐ):



Kết quả hoạt động kinh doanh: (đơn vị: triệu VNĐ)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng giảm	Lũy kế đến Q3/2025
Tổng giá trị tài sản	187.782.587	224.489.708	19,55%	246.171.338
Vốn chủ sở hữu	102.836.419	114.647.458	11,49%	127.516.012

Doanh thu thuần	118.953.028	138.855.112	16,73%	109.939.610
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-992.340	-1.673.479	68,64%	-1.829.474
Lợi nhuận trước thuế	7.792.729	13.693.502	75,72%	13.440.462
Lợi nhuận sau thuế	6.800.388	12.020.024	76,75%	11.626.582
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên VCSH	6,61%	10,48%		9,12%

(Nguồn: BCTC HPG)

Các chỉ số tài chính của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Lũy kế đến Q3/2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,16	1,15	1,15
- Hệ số thanh toán nhanh	0,67	0,54	0,60
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,45	0,49	0,48
- Hệ số Nợ/VCSH	0,83	0,96	0,93
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,72%	8,66%	10,58%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/VCSH	6,61%	10,48%	9,12%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	3,62%	5,35%	4,72%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,43%	9,55%	12,13%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1.117	1.751	

(Nguồn: BCTC HPG)

(*) MBS cam kết không phải là người có liên quan với tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở

3. Thời gian phân phối chứng quyền:

Chứng quyền dự kiến phân phối trong vòng 15 ngày sau khi MBS được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán chứng quyền theo quy định.

Lịch phân phối chứng quyền dự kiến như sau:

Bước	Công việc	Thời gian thực hiện
------	-----------	---------------------

1	Nhận Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền của UBCKNN và thực hiện CBTT trên trang thông tin điện tử của MBS	T+1	
2	MBS thực hiện công bố Bản cáo bạch và TBPH trên trang thông tin điện tử và thực hiện nghĩa vụ ký quỹ	T+1 đến T+3	
3	MBS nhận đăng ký mua chứng quyền của nhà đầu tư và phân phối chứng quyền	T+4 đến T+7	
4	MBS tổng hợp kết quả đăng ký của nhà đầu tư, gửi báo cáo kết quả phân phối chứng quyền trên trang thông tin điện tử của MBS	T+8 đến T+10	

4. NĐT đăng ký mua chứng quyền & MBS đăng ký lưu ký và đăng ký Niêm yết:

4.1. Thời gian đăng ký mua

MBS sẽ công bố chính thức thời gian đăng ký mua trong Thông báo phát hành chứng quyền sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Theo dự kiến thời gian nhà đầu tư đăng ký mua là ngày làm việc thứ 4 kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có hiệu lực.

4.2. NĐT đăng ký mua chứng quyền

- Chính sách đăng ký mua chứng quyền IPO
 - Tỷ lệ nộp tiền đăng ký mua chứng quyền: 100% giá trị đăng ký mua
 - Khối lượng đăng ký mua tối thiểu: 100 CW/lần đăng ký
 - Khối lượng đăng ký mua tối đa: Quy định cụ thể trong Thông báo chào bán Chứng quyền
 - Bước khối lượng: 100 CW
- Hình thức phân phối: Phân phối theo hình thức FIFO, các KH có nhu cầu mua thực hiện đăng ký, hệ thống MBS sẽ kiểm tra hạn mức số lượng CW phát hành còn lại, và dừng tiếp nhận đăng ký mua khi số lượng phát hành hết.
- Hình thức KH có thể đăng ký mua: Đăng ký mua online trên hệ thống của MBS hoặc tại hệ thống chi nhánh của MBS quy định tại TBPH.
- Hồ sơ KH cần có để thực hiện đăng ký mua đối với hình thức đăng ký mua tại quầy (KH đăng ký mua trên hệ thống trực tuyến sẽ ký theo hình thức Hợp đồng điện tử):
 - Giấy cung cấp thông tin đặt mua Chứng quyền (theo mẫu MBS cung cấp tại quầy/trên website).
 - Hợp đồng mua bán chứng quyền có bảo đảm (theo mẫu MBS cung cấp tại quầy/trên website).
 - CMTND/CCCD/CMQN/CMSQ còn hiệu lực theo quy định của pháp luật
 - Cung cấp số TK đăng ký lưu ký và các thông tin khác để MBS làm thủ tục đăng ký lưu ký VSD để giao dịch chứng quyền sau khi được niêm yết trên thị trường.
- Sau khi khách hàng đăng ký mua thành công, MBS sẽ thực hiện thông báo kết quả số lượng chứng quyền NĐT mua thành công qua SMS/Email/điện thoại có ghi âm...
- Tài khoản quản lý tiền mua chứng quyền của NĐT, NĐT có thể nộp tiền trực tiếp vào tài khoản dưới đây:

- Số Tài khoản: 1221787492
- Tên chủ TK: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
- Mở tại NH: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành.
- Nội dung: (Ví dụ) Nguyễn Văn A, CMTND 012020853, nộp tiền mua 5,000CW, Mã XXXX, Đợt XX.

4.3. MBS thực hiện đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết

- Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi hoàn thành phân phối, MBS thực hiện báo cáo UBCKNN về kết quả đợt phân phối.
- Đồng thời, MBS cam kết lập các hồ sơ để đăng ký lưu ký chứng quyền tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và hồ sơ đăng ký niêm yết chứng quyền tại SGD chứng khoán theo đúng thời gian quy định để NĐT có thể kịp thời giao dịch trên sàn niêm yết.

5. Thực hiện chứng quyền

5.1 Trường hợp thanh toán bằng tiền khi đáo hạn chứng quyền:

Đối với các trường hợp thực hiện chứng quyền do chứng quyền đáo hạn, việc thanh toán bằng tiền cho nhà đầu tư sẽ được thực hiện như sau (Với giả định T là ngày đăng ký cuối cùng, đồng thời là ngày đáo hạn chứng quyền và T tính theo ngày làm việc):

- Ngày T - 15: Tổ chức phát hành gửi giấy đề nghị hủy niêm yết chứng quyền và Thông báo về việc lập danh sách người sở hữu chứng quyền tại ngày đáo hạn cho Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN)
- Ngày T - 7: Tổ chức phát hành gửi thông báo về việc thực hiện chứng quyền cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán (VSD), và công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách người sở hữu chứng quyền
- Ngày T: ngày đăng ký cuối cùng (cũng là ngày đáo hạn của chứng quyền), TCPH gửi thông báo về giá thanh toán chứng quyền cho VSD (trên cơ sở là giá thanh toán do Sở Giao dịch chứng khoán TP, HCM công bố), trên cơ sở đó quyết định việc chứng quyền có được thực hiện để thanh toán cho người sở hữu chứng quyền hay không, Chỉ có những chứng quyền có lãi mới được thực hiện thanh toán.
 - Trường hợp chứng quyền không có lãi: Giá thanh toán thấp hơn hoặc bằng Giá thực hiện
 - Ngày T+1: VSD gửi thông báo cho SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN và các thành viên lưu ký về việc hủy đợt chốt danh sách thực hiện chứng quyền,.
 - Trường hợp chứng quyền có lãi: Giá thanh toán cao hơn Giá thực hiện
 - Ngày T+1 đến T+2: VSD gửi thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu để thực hiện chứng quyền cho SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN và các thành viên lưu ký, VSD, các thành viên lưu ký và tổ chức phát hành phối hợp để lập và xác nhận danh sách người sở hữu chứng quyền.
 - Ngày T+3: TCPH xác nhận danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền với VSD, và chuyển tiền thanh toán vào tài khoản tiền theo thông báo của VSD.
 - Ngày T+4: VSD thông báo cho Thành viên lưu ký xác nhận việc phân bổ tiền do thực hiện chứng quyền, và thực hiện phân bổ tiền thanh toán vào tài khoản của thành viên lưu ký có liên quan

- Ngày T+5: ngày thanh toán cho người sở hữu chứng quyền, Thành viên lưu ký phân bổ trực tiếp số tiền thanh toán vào tài khoản của người sở hữu chứng quyền

Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền: Là số tiền trên một đơn vị chứng quyền trong trường hợp Giá thanh toán lớn hơn Giá thực hiện, được tính từ chênh lệch giữa Giá thanh toán và Giá thực hiện, bằng $[(\text{Giá thanh toán} - \text{Giá thực hiện}) / \text{Tỷ lệ chuyển đổi}]$.

Giá thanh toán chứng quyền là trung bình giá đóng cửa trong 05 ngày giao dịch cuối cùng của chứng khoán cơ sở trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

Số tiền thanh toán ròng: là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (thuế thu nhập cá nhân và các chi phí khác, nếu có).

Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn

5.2 Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán,

- Các nghĩa vụ với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền sẽ được thanh toán qua các kênh như sau:
 - Dùng số tiền ký quỹ của công ty phát hành tại Ngân hàng lưu ký,.
 - Dùng tài sản (chứng khoán cơ sở/tiền) phòng ngừa rủi ro đã được phong tỏa tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.
- Trong trường hợp tổ chức phát hành phá sản, mất hoàn toàn khả năng thanh toán, nghĩa vụ với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền sẽ được thanh toán qua quy trình thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật (Khoản 3 – Điều 15 – Thông tư 107/2016/TT-BTC).

6. Quyền của người sở hữu chứng quyền

- Quyền của người sở hữu chứng quyền mua: người sở hữu chứng quyền mua được nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện
- Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán, phá sản, giải thể: việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần;
- Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư: cách tính giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền kể từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực được áp dụng theo công thức Black Scholes nêu tại mục 1 phần VI, của Bản cáo bạch này.

7. Điều chỉnh chứng quyền

- MBS sẽ điều chỉnh chứng quyền trong các trường hợp sau: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới.
- Cách thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp như sau:
 - Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở.
 - Tỷ lệ chuyển đổi mới được làm tròn tới 4 chữ số thập phân, giá thực hiện mới được làm tròn đến hàng chục.
 - Giá thực hiện mới và Tỷ lệ chuyển đổi mới theo các sự kiện doanh nghiệp như sau:
 - + Doanh nghiệp trả cổ tức bằng tiền;
 - + Doanh nghiệp trả cổ tức bằng cổ phiếu, thưởng cổ phiếu;
 - + Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (trong trường hợp giá phát hành thấp hơn thị giá chứng khoán cơ sở);
 - Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu điều chỉnh của tài sản cơ sở/Giá đóng cửa của tài sản cơ sở liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền).
 - Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu điều chỉnh của tài sản cơ sở/Giá đóng cửa của tài sản cơ sở liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền).
- Việc điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của Sở Giao dịch Chứng khoán, tổ chức phát hành sẽ thực hiện điều chỉnh.

8. Các khoản thuế, lệ phí, giá dịch vụ từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền,

8.1. Các khoản phí, lệ phí giao dịch: Chứng quyền có bảo đảm được niêm yết và giao dịch như chứng khoán cơ sở, Nhà đầu tư khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm phải trả các khoản phí giao dịch theo biểu phí giao dịch của MBS quy định từng thời kỳ.

8.2. Thuế TNCN phải chịu khi giao dịch chứng quyền: Theo thông báo số 1468/BTC-CST

a. Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhận với thuế suất 0,1%. Trong đó:

Giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân số lượng chứng quyền.

Ví dụ: Nhà đầu tư mua 100 chứng quyền mua có tài sản cơ sở là cổ phiếu của Công ty Cổ phần ABC (ABC) với giá 1.600 VND/chứng quyền, tỷ lệ chuyển đổi là 2:1, giá thực hiện là 28.900 VND.

- Nếu nhà đầu tư bán chứng quyền mua tại mức giá 2.000 VND/chứng quyền thì số thuế phải nộp là $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200 \text{ VND}$.

b. Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhận với thuế suất 0,1%

Theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm thì giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm là:

- Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân với số chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc
- Giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

Giá thanh toán của chứng quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC

Ví dụ: Với giả thiết tương tự tại ví dụ nêu trên:

- Nếu chứng quyền bị hủy niêm yết và tổ chức phát hành công bố giá thanh toán chứng quyền là 2.000 VND/chứng quyền thì số thuế phải nộp là $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200$ VND.

c. *Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền*

Do hiện hành mới quy định được thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền nên thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền. Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (số lượng chứng quyền chia tỷ lệ chuyển đổi)

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC

Ví dụ: Với giả thiết tương tự tại ví dụ nêu trên, giá thanh toán của tài sản cơ sở (ABC) do Sở giao dịch chứng khoán công bố tại thời điểm thực hiện quyền là 32.500 đồng/cổ phiếu,

Số thuế nhà đầu tư phải nộp khi thực hiện quyền là:

$$32.500 \times (100/2) \times 0,1\% = 1.625 \text{ VND}$$

9. Hoạt động tạo lập thị trường

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, MBS có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do MBS phát hành, cụ thể:

9.1 Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

MBS tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%, Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Khi tham gia đặt lệnh, MBS cam kết tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền;
- Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn;
- Giá đặt lệnh đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá 5%;
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, MBS sẽ tiến hành yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán);
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

9.2 Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Trong các trường hợp sau, MBS không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của MBS nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng;
- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng số lượng tối thiểu 100 chứng quyền, MBS được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp MBS chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), MBS được miễn đặt lệnh mua;
- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, MBS được miễn đặt lệnh bán;
- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), MBS được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), MBS được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), MBS được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), MBS được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua;
- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện), MBS được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh,...;
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro chứng quyền

1.1. Các vấn đề liên quan đến quản trị rủi ro của tổ chức phát hành

Quy trình quản trị rủi ro chứng quyền là một chuỗi các bước được thực hiện liên tục nhằm hạn chế thấp nhất các rủi ro xảy ra đối với tổ chức phát hành. Để quản trị rủi ro hiệu quả, tổ chức phát hành cần tuân thủ tối thiểu các bước sau:

Bước 1: Nhận diện rủi ro đối với chứng quyền

Các rủi ro thường gặp đối với tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm:

- Rủi ro thanh toán: Rủi ro khi tổ chức phát hành không thể thực hiện được các nghĩa vụ đã cam kết đối với nhà đầu tư, chẳng hạn như tổ chức phát hành chứng quyền bị mất khả năng thanh toán khi nhà đầu tư thực hiện quyền.
- Rủi ro thị trường: Rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm và giá của tài sản cơ sở.
- Rủi ro pháp lý: Rủi ro khi tổ chức phát hành vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định và quy tắc của pháp luật hiện hành, dẫn đến bị phạt, cảnh cáo, tạm ngừng hoạt động hoặc bị rút giấy phép nghiệp vụ, đăng ký kinh doanh.
- Rủi ro hoạt động: Rủi ro do các lý do công nghệ (ví dụ hacker đánh sập hệ thống công nghệ thông tin), nhân viên (lừa đảo, sai sót do cố tình hoặc vô tình), tài sản vốn, các lý do bên ngoài (thiên tai, chiến tranh...).

- **Rủi ro thanh khoản:** Là rủi ro khi công ty không thể thực hiện được hoặc thực hiện với phí cao hơn cho giao dịch mua/bán để đạt được trạng thái trung hòa rủi ro do cổ phiếu không có hoặc có thanh khoản thấp.

Bước 2: Phân tích rủi ro

Dựa trên các rủi ro liệt kê ở bước 1, từng bộ phận liên quan đến hoạt động phát hành chứng quyền trong công ty sẽ đánh giá về khả năng hay xác suất rủi ro đó xảy ra và mức độ tác động. Trên cơ sở đó sẽ phân loại và xếp hạng từng loại rủi ro để có những biện pháp xử lý phù hợp.

- **Rủi ro thanh toán:** MBS đã có kinh nghiệm phát hành hơn 100 mã chứng quyền có đảm bảo trên thị trường kể từ năm 2019, luôn thực hiện đúng và đầy đủ việc thanh toán lãi cho nhà đầu tư theo quy định của Cơ quan quản lý. Hơn nữa, MBS luôn đảm bảo tỷ lệ ký quỹ đảm bảo thanh toán cho chứng quyền có bảo đảm và thực hiện đầy đủ hoạt động phòng ngừa rủi ro, báo cáo hằng ngày theo quy định, đảm bảo tỷ lệ cổ phiếu để đảm bảo thanh toán. Vì vậy, mức độ xảy ra rủi ro này thấp đối với công ty.

- **Rủi ro thị trường:** Đây là rủi ro lớn nhất và có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh và phát hành chứng quyền có bảo đảm.

- **Rủi ro pháp lý:** Rủi ro có thể xảy ra trong trường hợp công ty có những thực hiện không đúng do sơ suất trong hoạt động, chưa cập nhật thay đổi quy định hay thiếu ý kiến từ bộ phận Pháp lý của Công ty.

- **Rủi ro hoạt động:** Rủi ro xảy ra các lỗi liên quan đến hệ thống phần mềm hoặc liên quan đến nhân viên làm sai quy trình là có thể xảy ra.

- **Rủi ro thanh khoản:** Trong điều kiện bình thường với các cổ phiếu lớn thì rủi ro này thấp. Tuy nhiên vẫn có thể xảy ra rủi ro thanh khoản do có các thông tin tốt/xấu đột biến của doanh nghiệp hoặc các thông tin vĩ mô tác động tiêu cực tới toàn thị trường.

Bước 3: Kiểm soát rủi ro

- **Rủi ro thanh toán:**

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: MBS duy trì dự trữ sẵn dòng tiền để có thể đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ thanh toán trong tương lai
- Cách thức thực hiện: Chuẩn bị nguồn tiền nhằm đảm bảo cho hoạt động giao dịch chứng khoán cơ sở nhằm phòng ngừa rủi ro và đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có lãi
- Cơ sở vật chất để thực hiện: Các báo cáo giám sát

- **Rủi ro thị trường:**

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: Duy trì hệ số phòng ngừa rủi ro trung hòa delta nhưng không thấp hơn yêu cầu của UBCK.
- Cách thức thực hiện: Thực hiện giao dịch mua/bán hàng ngày tài sản cơ sở để đảm bảo tỷ lệ hedging
- Cơ sở vật chất để thực hiện: Hệ thống phần mềm giao dịch, excel và các báo cáo giám sát

- **Rủi ro pháp lý:**

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: Tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động chứng quyền
- Cách thức thực hiện: thực hiện rà soát các quy trình, chính sách sản phẩm trước khi ban hành và đưa vào sử dụng; cập nhật các thay đổi về quy định pháp luật để đánh giá tác động tới hoạt động kinh doanh CW từ đó kịp thời điều chỉnh/sửa

đổi các văn bản nội bộ liên quan; chủ động tính toán, theo dõi nhằm tuân thủ quy định về nghĩa vụ phát hành và tạo lập thị trường của công ty.

- Cơ sở vật chất để thực hiện: Các văn bản pháp luật, các chính sách, quy trình của công ty.

- Rủi ro hoạt động:

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: Giảm thiểu tối đa xảy ra các sự kiện rủi ro hoạt động
- Cách thức thực hiện: Xây dựng đầy đủ quy trình hoạt động liên quan đến kinh doanh chứng quyền có bảo đảm; thực hiện đào tạo đầy đủ, nâng cao cho các nhân sự liên quan về sản phẩm, quy trình phòng ngừa rủi ro để đảm bảo các quy trình được thực hiện đúng và đủ; kiểm thử đầy đủ các hệ thống phần mềm giao dịch và hỗ trợ trước khi đưa vào sử dụng; có sự hỗ trợ, kiểm tra giám sát từ bộ phận quản trị rủi ro kiểm soát nội bộ
- Cơ sở vật chất để thực hiện: Các chính sách, quy định của Công ty

- Rủi ro thanh khoản:

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: đảm bảo chi phí giao dịch phòng ngừa rủi ro ở mức thấp nhất.
- Cách thức thực hiện: Luôn giao dịch để đảm bảo tỷ lệ trung hòa rủi ro delta; chỉ phát hành các cổ phiếu có thanh khoản ổn định
- Cơ sở vật chất để thực hiện: Hệ thống phần mềm giao dịch, các báo cáo giám sát

Bước 4: Giám sát hoạt động quản trị rủi ro

Hoạt động giám sát rủi ro trong hoạt động kinh doanh CW được thực hiện định kỳ theo ngày/ tháng qua các báo cáo giám sát cụ thể theo quy định của UBCK, HOSE và của MBS thông qua các công cụ hỗ trợ như phần mềm giao dịch và hệ thống báo cáo quản trị của MBS.

Bộ phận QTRR thực hiện báo cáo kết quả giám sát rủi ro hàng ngày đến TGD; phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ trao đổi thông tin, giải pháp để đánh giá quy trình quản trị rủi ro nhằm đề xuất điều chỉnh phù hợp, đảm bảo tính tuân thủ và hiệu quả về hoạt động quản trị rủi ro.

Định kỳ, bộ phận quản trị rủi ro thực hiện đánh giá hoạt động quản trị rủi ro và đề xuất các giải pháp điều chỉnh hoạt động quản trị rủi ro, chính sách quản trị rủi ro, báo cáo Ủy ban quản trị rủi ro và Ban Điều hành.

1.2. Vai trò của nhà quản lý cấp cao trong việc theo dõi quản trị rủi ro:

Việc phát hành chứng quyền có bảo đảm tại MBS tuân thủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị định hướng chính sách và chiến lược quản trị rủi ro; phê duyệt hạn mức phương án phát hành chứng quyền có bảo đảm, các giới hạn phòng ngừa rủi ro và giám sát việc triển khai quản trị rủi ro trên toàn hệ thống.

Ban điều hành ban hành hệ thống quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro hoạt động phát hành chứng quyền có bảo đảm. Phân công trách nhiệm và giám sát thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định về hoạt động phát hành, hoạt động phòng ngừa rủi ro và hoạt động tạo lập thị trường với chứng quyền.

1.3. Sự kiểm soát giao dịch, hạn mức tín dụng và ký quỹ:

MBS thực hiện phát hành chứng quyền trong giới hạn vốn khả dụng, thực hiện ký quỹ đảm bảo thanh toán tại ngân hàng lưu ký tối thiểu 50% giá trị dự kiến chào bán và thực hiện

hoạt động phòng ngừa rủi ro bằng chứng khoán cơ sở hoặc chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở theo đúng quy định.

1.4. Tổ chức đánh giá tín dụng: không có

2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến

2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro:

Để tổng chi phí phòng ngừa rủi ro trong suốt thời gian từ khi phát hành chứng quyền đến khi đáo hạn chứng quyền không được quá chênh lệch với khoản phí chứng quyền hợp lý. Chi phí phòng ngừa rủi ro bao gồm:

- Chi phí mua/bán chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro: Chi phí này là khoản lỗ tiềm năng khi tổ chức phát hành thực hiện việc mua/bán chứng khoán cơ sở hàng ngày để phòng ngừa rủi ro cho danh mục chứng quyền đang lưu hành. Khoản chi phí này luôn phát sinh bất kể việc chứng quyền có được nhà đầu tư thực hiện hay không;

- Chi phí sử dụng vốn khoản tiền dùng để mua chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;

- Chi phí giao dịch khi mua/bán chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;

- Chi phí khoản tiền dùng để ký quỹ bảo đảm thanh toán tại Ngân hàng lưu ký;

- Chi phí đăng ký lưu ký, Chi phí niêm yết, Chi phí Quản lý niêm yết; Chi phí phát hành chứng quyền;

Phí chứng quyền hợp lý là mức phí được tính toán theo các công thức định giá quyền chọn (còn gọi là giá lý thuyết) căn cứ trên một mức độ biến động hợp lý của giá tài sản cơ sở.

2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro:

Hoạt động quản trị rủi ro được thực hiện qua nhiều bước với sự tham gia của nhiều bộ phận khác nhau từ việc lựa chọn cổ phiếu để phát hành chứng quyền cho tới việc thực hiện giao dịch phòng ngừa rủi ro cũng như giám sát từ các bộ phận độc lập.

Trách nhiệm của các bộ phận như sau

- **Ban điều hành:** Phân công trách nhiệm và giám sát thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định về hoạt động phát hành, hoạt động phòng ngừa rủi ro và hoạt động tạo lập thị trường với chứng quyền. Phê duyệt phương án phát hành với các thông số của chứng quyền như: Khối lượng chứng quyền, giá thực hiện, tỷ lệ chuyển đổi, giá chứng quyền.

- **Phòng Đầu tư cổ phiếu phái sinh:** Trực tiếp thực hiện mua bán tài sản cơ sở phòng ngừa rủi ro theo phương án đã gửi UBCK và có trách nhiệm báo cáo Ban điều hành về vị thế phòng ngừa rủi ro.

- **Phòng kiểm soát nội bộ:** Thực hiện kiểm tra và giám sát hoạt động phát hành chứng quyền, hoạt động phòng ngừa rủi ro, hoạt động tạo lập thị trường và thanh toán theo đúng quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro của Công ty.

- **Phòng quản trị rủi ro:** Là đầu mối tiếp nhận, nhận diện, đo lường, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra trong việc phát hành chứng quyền có bảo đảm. Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc/HĐQT các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa và xử lý rủi ro thanh toán, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho MBS và đảm bảo thanh toán cho nhà đầu tư.

Thông tin về nhân sự tại bộ phận trực tiếp thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền:

Họ và tên	Vị trí công tác	Loại CCHN Kinh doanh Chứng khoán	Số năm kinh nghiệm
Đoàn Thanh Xuân	Trưởng phòng Quản trị rủi ro	Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ của UBCKNN số 002582/QLQ	15 năm

2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát

MBS áp dụng phương án phòng ngừa rủi ro trung hòa delta, tức cùng với việc phát hành chứng quyền, MBS sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ cho tổng vị thế phòng ngừa rủi ro của MBS không thấp hơn tỷ lệ phòng ngừa rủi ro tối thiểu theo yêu cầu của UBCK khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi.

- Chứng khoán phòng ngừa rủi ro:

- Chứng khoán cơ sở của chứng quyền

- Vị thế phòng ngừa rủi ro

$$P = \Delta \times OI / k$$

Trong đó:

- P: Số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.
- OI: Số lượng chứng quyền đang lưu hành của đợt phát hành.
- k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền.
- Delta: Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở, được tính dựa trên công thức Black Scholes.

Giá trị hệ số delta được tính toán theo mô hình Black Scholes như sau:

Đối với chứng quyền mua: $\Delta = N(d1)$

Trong đó:

Δ là giá trị delta của chứng quyền mua.

$N(d1)$ là xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với $d1$ được xác định theo công thức Black Scholes tại mục VI.1 của bản cáo bạch này.

- **MBS thực hiện phòng ngừa rủi ro thực tế bằng các tài sản sau đây:** chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro và/hoặc chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở do tổ chức khác phát hành và/hoặc số tiền đã nộp trên tài khoản tự doanh của MBS đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Cách thức quy đổi/xác định vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế của MB:

$$PT = SL_{CKCS \text{ thực có}}(p1) + SL_{CKCS \text{ quy đổi từ chứng quyền có cùng CKCS của tổ chức khác phát hành}}(p2) + SL_{CKCS \text{ quy đổi từ tiền nộp trên tài khoản tự doanh}}(p3)$$

Trong đó:

- p1: Số lượng CKCS thực có trên tài khoản tự doanh của MBS.
- p2: Số lượng chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở của tổ chức khác phát hành có trên tài khoản tự doanh của MBS chia cho tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền do tổ chức khác phát hành.

- p3: Giá trị tiền nộp vào tài khoản tự doanh của MBS cho mục đích phòng ngừa rủi ro chia cho giá đóng cửa chứng khoán cơ sở tại ngày tính toán.
- **MBS cam kết tuân thủ quy định của pháp luật về việc duy trì chênh lệch vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế.**

3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền:

MBS đã có kinh nghiệm phát hành chứng quyền qua các năm như sau:

- Năm 2019 phát hành 4 đợt chứng quyền
 - Đợt 1: Phát hành 2 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là HPG và PNJ trong tháng 6/2019 với tổng khối lượng chào bán là 3.000.000 chứng quyền.
 - Đợt 2: Phát hành 3 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, REE, MWG trong tháng 8/2019 và tháng 9/2019 với tổng khối lượng chào bán là 9.000.000 chứng quyền.
 - Đợt 3: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là TCB, HPG, GMD, VNM, PNJ trong tháng 10/2019 với tổng khối lượng chào bán là 8.500.000 chứng quyền.
 - Đợt 4: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, MSN, REE, VHM, VRE trong tháng 12/2019 với tổng khối lượng chào bán là 8.800.000 chứng quyền.
- Năm 2020 phát hành 7 đợt chứng quyền
 - Đợt 1: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là HDB, MWG, PNJ, HPG trong tháng 1/2020 với tổng khối lượng chào bán là 15.500.000 chứng quyền.
 - Đợt 2: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là MSN, PNJ, TCB, VNM, VPB trong tháng 5/2020 với tổng khối lượng chào bán là 11.000.000 chứng quyền.
 - Đợt 3: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HDB, MWG, REE, HPG trong tháng 6/2020 và tháng 7/2020 với tổng khối lượng chào bán là 14.500.000 chứng quyền.
 - Đợt 4: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là MSN, PNJ, STB, VNM, VPB trong tháng 8/2020 với tổng khối lượng chào bán là 10.000.000 chứng quyền.
 - Đợt 5: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HPG, MWG, STB, TCB trong tháng 9/2020 với tổng khối lượng chào bán là 17.000.000 chứng quyền.
 - Đợt 6: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là MSN, PNJ, TCB, VNM, VPB trong tháng 10/2020 với tổng khối lượng chào bán là 9.000.000 chứng quyền.
 - Đợt 7: Phát hành 6 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HPG, KDH, MWG, STB, VRE trong tháng 12/2020 với tổng khối lượng chào bán là 13.800.000 chứng quyền.
- Năm 2021 phát hành 5 đợt chứng quyền
 - Đợt 1: Phát hành 9 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HPG, MWG, PNJ, STB, VHM, VIC, VNM, VPB trong tháng 2/2021 với tổng khối lượng chào bán là 19.500.000 chứng quyền.

- Đợt 2: Phát hành 11 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là HPG, KDH, MSN, MWG, STB, TCB, TCH, VHM, VNM, VPB, VRE trong tháng 4/2021 với tổng khối lượng chào bán là 25.000.000 chứng quyền.
- Đợt 3: Phát hành 8 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HPG, KDH, STB, TCB, VHM, VNM, VRE trong tháng 8/2021 với tổng khối lượng chào bán là 17.900.000 chứng quyền.
- Đợt 4: Phát hành 1 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là ACB trong tháng 9/2021 với tổng khối lượng chào bán là 4.000.000 chứng quyền.
- Đợt 5: Phát hành 4 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là MWG, TPB, VIC, VPB trong tháng 12/2021 với tổng khối lượng chào bán là 16.000.000 chứng quyền.
- Năm 2022 phát hành 3 đợt chứng quyền
- Đợt 1: Phát hành 10 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là ACB, FPT, HDB, HPG, KDH, STB, TCB, VHM, VNM, VRE trong tháng 2/2022 với tổng khối lượng chào bán là 48.000.000 chứng quyền.
- Đợt 2: Phát hành 9 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là ACB, HPG, POW, STB, TCB, VHM, VIC, VNM, VPB trong tháng 4/2022 với tổng khối lượng chào bán là 49.000.000 chứng quyền.
- Đợt 3: Phát hành 6 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HDB, KDH, MSN, MWG, VRE trong tháng 6/2022 với tổng khối lượng chào bán là 24.000.000 chứng quyền.
- Năm 2023 phát hành 2 đợt chứng quyền
- Đợt 1: Phát hành 7 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HPG, MWG, STB, TCB, VPB, VRE trong tháng 2/2023 với tổng khối lượng chào bán là 28.500.000 chứng quyền.
- Đợt 2: Phát hành 9 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HPG, MWG, STB, TCB, VHM, VNM, VPB, VRE trong tháng 10/2022 với tổng khối lượng chào bán là 23.000.000 chứng quyền.
- Năm 2024 phát hành 1 đợt chứng quyền: Phát hành 12 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là ACB, FPT, HPG, MWG, SHB, STB, TCB, TPB, VHM, VIB, VPB, VRE trong tháng 11/2024 với tổng khối lượng chào bán là 33.000.000 chứng quyền.
- Năm 2025 phát hành 1 đợt chứng quyền: Phát hành 12 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là ACB, HDB, HPG, MSN, MWG, SHB, STB, TCB, TPB, VIB, PB, VRE trong tháng 8/2025 với tổng khối lượng chào bán là 31.000.000 chứng quyền.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC TƯ VẤN, BẢO LÃNH PHÁT HÀNH: Không có

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 (24) 3946 1600

Website: <https://kpmg.com/vn/vi/home>

NGÂN HÀNG LƯU KÝ:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành (*)

Địa chỉ: số 74 Thọ Nhuộm, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(*) MBS cam kết không phải người có liên quan với Ngân hàng lưu ký

IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Chúng tôi và các công ty con, chi nhánh của chúng tôi tham gia vào các hoạt động ngân hàng, đầu tư, môi giới, tư vấn và các hoạt động khác và có thể có các thông tin quan trọng về Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở hoặc phát hành hoặc cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty và/ hoặc chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin và/ hoặc các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành báo cáo nghiên cứu và tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

X. CAM KẾT

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong bản cáo bạch này.

XI. PHỤ LỤC

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua chào bán chứng quyền.
- Phương án đảm bảo thanh toán cho người sở hữu chứng quyền và Phương án phòng ngừa rủi ro chứng quyền.
- Hợp đồng ký quỹ

XII. NGÀY, THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH VÀ NGÂN HÀNG LƯU KÝ

Hà Nội, Ngày 17 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Phương Anh

XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG LƯU KÝ

Tên ngân hàng lưu ký: Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp;

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số: 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01/08/2006 do UBCKNN cấp;

Với tư cách là Ngân hàng lưu ký, Chúng tôi xác nhận thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để đảm bảo thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành theo đúng các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng lưu ký thể hiện trong Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 107/2016/TT-BTC ngày 26/06/2016 về Hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG LƯU KÝ



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Mạnh Cường